

CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023

Thời gian tổ chức: 08 giờ 30 phút ngày 17/04/2023 (Thứ Hai)

Địa điểm: Hệ thống bỏ phiếu điện tử (tại địa chỉ: <http://dcl.ato.vn/>)

Điểm cầu trực tuyến: Tại trụ sở chính của Công Ty, số 150 đường 14/9, phường 5, TP.Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long kết nối cùng các điểm cầu khác



I. KHAI MẠC	
08h30 – 8h45	Cổ đông đăng nhập Hệ thống bỏ phiếu điện tử
08h45 - 09h00	Khai mạc, tuyên bố lý do và giới thiệu thành phần tham dự
	Công bố thành viên Ban kiểm tra tư cách cổ đông
	Công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông
II. NỘI DUNG BIỂU QUYẾT LẦN THỨ NHẤT	
09h00 - 09h10	Chương trình Đại hội
	Ban kiểm tra tư cách cổ đông
	Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu
	Quy chế tổ chức và biểu quyết tại Đại hội
III. NỘI DUNG BIỂU QUYẾT LẦN THỨ HAI:	
09h10 - 10h00	➤ <u>Thông qua các báo cáo:</u>
	1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch hoạt động 2023;
	2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh 2022 và kế hoạch kinh doanh 2023,
	3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động 2023.
	➤ <u>Thông qua các Tờ trình:</u>
	1. Tờ trình thông qua báo cáo tài chính riêng, hợp nhất năm 2022 đã kiểm toán;
	2. Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023;
	3. Tờ trình chi thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và đề xuất chi năm 2023;
	4. Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán 2023;
	5. Tờ trình thông qua các hợp đồng phát sinh doanh thu, chi phí giữa công ty với những bên có liên quan và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ;
	6. Tờ trình thông qua việc bồi thường cho Bộ Y Tế theo bản án phúc thẩm;
	7. Tờ trình thông qua việc xóa nợ trên báo cáo tài chính;
	8. Các nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ
10h00 - 10h20	Phát biểu thảo luận.
10h20 - 10h40	Giải lao
IV. NỘI DUNG BIỂU QUYẾT LẦN THỨ BA VÀ KẾT THÚC ĐẠI HỘI	
10h40 - 10h50	Phát biểu của Chủ tịch HĐQT
	Thông qua kết quả kiểm phiếu, biên bản và nghị quyết Đại hội.
	Tuyên bố bế mạc Đại hội.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Vĩnh Long, ngày 25 tháng 03 năm 2023

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022:

1. Hội đồng quản trị hiện gồm 05 thành viên:

- | | |
|--------------------------|-----------------------------------|
| - Ông Nguyễn Văn Sang | - Chủ tịch HĐQT |
| - Ông Nguyễn Ngọc Bích | - Thành viên HĐQT không điều hành |
| - Bà Bùi Hồng Hạnh | - Thành viên HĐQT không điều hành |
| - Ông Nguyễn Ninh Dũng | - Thành viên HĐQT không điều hành |
| - Bà Trương Thị Thu Hạnh | - Thành viên HĐQT độc lập |

2. Công tác chỉ đạo và hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

- Các cuộc họp với nội dung chính là triển khai thực hiện những vấn đề đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thông qua, bổ nhiệm/miễn nhiệm nhân sự chủ chốt, tình hình sản xuất kinh doanh tháng/quý, định hướng phát triển..., đồng thời họp cùng Ban TGD về chiến lược phát triển sản phẩm mới, chiến lược kinh doanh, đầu tư nâng cao năng lực sản xuất, thông qua OGSM, ngân sách hoạt động của công ty.
- Để thực hiện hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Chủ tịch HĐQT phân công nhiệm vụ đến các thành viên HĐQT. Các thành viên thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cần trọng, đem hết năng lực và tâm huyết của mình đóng góp cho sự phát triển của công ty.
- Tuân thủ việc công bố thông tin định kỳ, bất thường và theo yêu cầu đối với công ty niêm yết đầy đủ và kịp thời. Quan tâm đến lợi ích của cổ đông, cung cấp thông tin cho cổ đông theo quy định.
- Trong năm HĐQT đã chỉ đạo, giám sát Ban điều hành và các cán bộ quản lý trong hoạt động sản xuất kinh doanh đúng theo Nghị quyết Hội đồng quản trị, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, linh hoạt trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, tuân thủ quy định của các cơ quan quản lý Nhà nước, của pháp luật, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Điều lệ Công ty. Tập trung vào các vấn đề sau:
 - Nghiên cứu & phát triển sản phẩm mới, tập trung đầu tư các sản phẩm thử tương đương sinh học;
 - Nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cao năng suất thông qua việc trang bị bổ sung máy móc, thiết bị sản xuất hiện đại, cao tốc tại các nhà máy;
 - Điều chỉnh chiến lược kinh doanh phù hợp tình hình thị trường từng thời điểm; các giải pháp để đạt doanh số mục tiêu;
 - Quản lý tài chính hiệu quả, kiểm soát chi phí theo kế hoạch ngân sách được phê duyệt từ đầu năm.

❖ Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐQT	20/01/2022	Thông qua việc sửa đổi một số nội dung của Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐQT ngày 29/12/2021	100%
2	Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐQT	02/03/2022	Thông qua thời gian thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán riêng lẻ	100%
3	Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐQT	15/03/2022	Thông qua việc thôi chức vụ Phó Tổng Giám đốc tài chính đối với ông Trịnh Quốc Khánh và bổ nhiệm ông Nghiêm Xuân Trường giữ chức vụ Giám đốc tài chính	100%
4	Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐQT	15/03/2022	Thông qua việc xử lý cổ phiếu chào bán riêng lẻ nhà đầu tư đã đăng ký nhưng không mua hết	100%
5	Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐQT	17/03/2022	Thông qua báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ và một số nội dung thuộc thẩm quyền	100%
6	Quyết định số 03/QĐ-HĐQT	28/03/2022	Thông qua việc đăng ký tăng vốn điều lệ, sửa đổi Điều lệ	100%
7	Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐQT	21/04/2022	Thông qua việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2022	100%
8	Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐQT	29/04/2022	Thông qua việc thôi chức vụ Phó Tổng Giám đốc kinh doanh đối với ông Nguyễn Ngọc Vinh	100%
9	Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐQT	01/06/2022	Thông qua việc bổ nhiệm ông Lương Trọng Hải giữ chức vụ Giám đốc điều hành	100%
10	Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐQT	14/06/2022	Thông qua việc bầu ông Nguyễn Văn Sang là Chủ tịch HĐQT	100%
11	Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐQT	11/07/2022	Thông qua việc chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2022	100%
12	Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐQT	29/07/2022	Thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT- giao dịch với những bên có liên quan	100%
13	Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐQT	31/08/2022	Thông qua việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc và thay đổi Người đại diện theo pháp luật của Công ty	100%
14	Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐQT	03/11/2022	Thông qua giao dịch với bên có liên quan - Công ty CP XNK Y tế Domesco	100%
15	Nghị quyết số 19/2022/NQ-HĐQT	23/11/2022	Thông qua việc hủy bỏ các nội dung không phù hợp với quy định pháp luật trong BB, NQ HĐQT giai đoạn 2006-2008	100%

3. Kết quả thực hiện các nội dung theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022:

3.1. Kết quả hoạt động kinh doanh đạt được:

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2022	Tỷ lệ thực hiện 2022 so với kế hoạch 2022	Thực hiện 2021	Tỷ lệ thực hiện 2022 so với 2021
Doanh thu thuần	1,015,686	845,510	120.13%	703,634	144.35%
Lợi nhuận gộp	282,101	254,532	110.83%	210,152	134.24%
Lợi nhuận trước thuế	141,542	133,653	105.90%	110,284	128.34%
Lợi nhuận sau thuế	112,914	106,922	105.60%	87,756	128.67%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất 2022 đã kiểm toán)

- Doanh thu thuần đạt 120.13% so với kế hoạch và tăng 144.35% so với năm 2021, doanh thu vượt hơn kế hoạch đây là sự nỗ lực rất lớn của toàn bộ CBNV công ty, trong đó đóng góp chính là được phẩm và Capsule. Ngoài ra trong năm công ty cũng đã đưa ra chiến lược kinh doanh và phát triển thêm lĩnh vực hàng nhập khẩu và nguyên liệu.
 - Doanh thu vượt kế hoạch cùng với việc tiết kiệm chi phí dẫn đến lợi nhuận trước thuế đạt 105.9% so với kế hoạch năm 2022 và tăng 128.34% so với năm 2021.
- 3.2. Thông qua việc dừng triển khai đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) của Công Ty đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/06/2022.
- Lý do dừng triển khai: Do thị trường chứng khoán không thuận lợi và ảnh hưởng từ một số nguyên nhân khách quan khác.
- 3.3. Về việc giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định các hợp đồng, giao dịch phát sinh doanh thu và/hoặc chi phí với những bên có liên quan:

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022, số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/06/2022, Hội đồng quản trị đã ban hành 02 Nghị quyết như sau:

- Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐQT ngày 29/07/2022 về việc thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền, trong năm công ty ký hợp đồng với các công ty có liên quan như sau:

STT	TÊN CÔNG TY	MỐI QUAN HỆ
1	Công ty cổ phần Tập đoàn F.I.T (Mã số doanh nghiệp: 0102182140)	Công ty mẹ
2	Công ty Cổ phần nước khoáng Khánh Hòa (Mã số doanh nghiệp: 4200283916)	Công ty có liên quan với thành viên HĐQT, BKS
3	Công ty Cổ phần Dược phẩm Benovas (Mã số doanh nghiệp: 0314033736)	Công ty con
4	Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Benovas (Mã số doanh nghiệp: 1501057104)	Công ty con
5	Công ty TNHH Một thành viên Dược phẩm VPC - Sài Gòn (Mã số doanh nghiệp: 0311124093)	Công ty con
6	Công ty Cổ phần FIT Cosmetics (Mã số doanh nghiệp: 0104344157)	Có liên quan với thành viên HĐQT

- Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐQT ngày 03/11/2022 về việc thông qua hợp đồng với bên có liên quan là Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Domesco.

Về việc quyết định các khoản đầu tư, mua bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của công ty:

Trong năm 2022, Đại hội đồng cổ đông Ủy quyền cho phép HĐQT quyết định các khoản đầu tư, mua bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán.

Giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan được công bố cụ thể tại Báo cáo tình hình quản trị công ty và Báo cáo tài chính theo đúng quy định pháp luật.

3.4. Kết quả chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát:

Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2022 với tổng số tiền là 314.000.000 đồng. Chủ tịch HĐQT là 5.000.000 đồng/tháng và thành viên HĐQT là 4.000.000 đồng/người/tháng.

3.5. Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022:

HĐQT đã chọn Chi nhánh Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C tại Hà Nội là đơn vị kiểm toán báo cáo soát xét bán niên và báo cáo tài chính năm 2022.

3.6. Về thực hiện "*Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất dược phẩm theo tiêu chuẩn EU-GMP*": đã cơ bản hoàn thành thủ tục ban đầu theo tiến độ.

4. Hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Thành viên HĐQT độc lập đã thực hiện chức năng giám sát và tổ chức thực hiện kiểm soát đối với việc quản lý điều hành công ty. Đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của thành viên HĐQT Công ty trong năm 2022 cụ thể như sau:

- 4.1. Trong năm 2022, HĐQT đã thường xuyên theo dõi, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT; giám sát các hoạt động của Tổng Giám đốc và bộ máy nhân sự.
- 4.2. HĐQT Công ty định kỳ hàng tháng tổ chức các buổi họp cùng với đại diện lãnh đạo các công ty con để nghe báo cáo đánh giá công tác quản lý tài chính, thực hiện chế độ kiểm toán cũng như quản trị doanh nghiệp tại các công ty con. Từ đó, HĐQT đưa ra các ý kiến và biện pháp xử lý vấn đề phát sinh, các chiến lược kinh doanh kịp thời, áp dụng mức chi phí quản lý doanh nghiệp, doanh thu... nhằm bảo toàn nguồn vốn góp của công ty mẹ, đảm bảo việc hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả tại các công ty con.
- 4.3. HĐQT duy trì đầy đủ các cuộc họp định kỳ theo quy định và các cuộc họp đột xuất theo yêu cầu công việc. Các cuộc họp của HĐQT được tổ chức theo đúng quy định; các nghị quyết, quyết định của HĐQT đều nhận được sự thống nhất cao của các thành viên HĐQT và sự đồng thuận rất lớn của người lao động trong toàn Công ty. Đây cũng chính là một trong những nhân tố quan trọng góp phần vào sự phát triển vững chắc của Công ty.
- 4.4. Các thành viên HĐQT là những người am hiểu các ngành nghề hoạt động và có nhiều kinh nghiệm nên đã đóng góp được nhiều ý kiến xác đáng, mang lại hiệu quả cao cho công tác quản lý Công ty. Bên cạnh đó, HĐQT đã luôn đồng hành cùng Ban điều hành trong việc xử lý các vấn đề khó khăn trong hoạt động của Công ty.
- 4.5. HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát theo dõi sát sao, nhằm đảm bảo an toàn hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty; đồng thời đảm bảo sự tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật và của Điều lệ Công ty.
- 4.6. Xét tổng quan, HĐQT Công ty đã thực hiện tốt nhiệm vụ của mình theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cũng như các quy định của pháp luật, hướng tới mục tiêu cao nhất là đem lại giá trị, lợi ích cho cổ đông.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023:

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Kế hoạch kinh doanh 2023 như sau:

DVT: triệu đồng

STT	Khoản mục	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Tỷ lệ tăng 2023 so với 2022
1	Doanh thu thuần	1.015.686	1.150.000	13,2%
2	Lợi nhuận gộp (hợp nhất)	282.100	373.865	32,5%
3	Lợi nhuận trước thuế (hợp nhất)	141.542	160.023	13,1%

1. Đối với khối ngành Dược phẩm:

Với hơn 46 năm đầu tư và phát triển cùng với hơn 135 số đăng ký đã được phê duyệt, các sản phẩm thuốc được sản xuất bởi Dược Cửu Long đã và đang mang lại niềm tin cho khách hàng trên thị trường bởi chất lượng và giá cả hợp lý. Ngoài danh mục hiện có, từ năm 2021, DCL đã nhập khẩu sản phẩm thuốc điều trị ung thư BENIVATIB 100 và BENIVATIB 400, đưa sản phẩm ra thị trường. Sản phẩm này đã cung ứng cho các Bệnh viện trong 2022 để phục vụ nhu cầu điều trị cho các bệnh nhân, góp phần tăng khả năng lựa chọn thuốc và giảm chi phí điều trị cho người bệnh. Năm 2023 tiếp tục duy trì khả năng cạnh tranh và cung ứng sản phẩm này. Ngoài ra, dự kiến tăng cường hợp tác với các đối tác để phân phối thêm các sản phẩm nhập khẩu, giúp đóng góp thêm doanh thu cho mảng KD DP của Công ty.

Mới đây vào ngày 30/06/2022, Dược Cửu Long đã tiếp nhận Quyết định và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án Nhà máy sản xuất Dược phẩm theo tiêu chuẩn EU-GMP do Ban Quản lý khu Kinh tế tỉnh Long An cấp. Đây là một trong những dự án tiêu biểu của tỉnh với mức tổng vốn đầu tư 1,035 tỷ đồng, với quy mô 50.000 m². Công suất sản xuất thuốc, dược phẩm của nhà máy đạt 1,6 tỷ sản phẩm/năm. Dự án này đang trong giai đoạn cuối của việc đàm phán hợp đồng theo hình thức chìa khóa trao tay, dự kiến khởi công trong Q3/2023.

2. Đối với khối ngành sản xuất dụng cụ y tế:

Với hơn 20 loại sản phẩm khác nhau đạt chất lượng tốt được tin dùng, có mặt ở hầu hết các bệnh viện lớn, các phòng khám trên cả nước. Ngoài nhà máy đang có, Công ty đã và đang đầu tư thêm 1 nhà máy sản xuất thiết bị y tế với diện tích 10.846,6 m², vốn đầu tư xấp xỉ 15 triệu USD, chia làm 2 giai đoạn, trong đó giai đoạn 1 có công suất 35 triệu sản phẩm/tháng, giai đoạn 2 công suất 20 triệu sản phẩm/tháng tại Vĩnh Long. Nhà máy này theo kế hoạch sẽ hoàn thành và đi vào vận hành trong quý III/2023, đặt mục tiêu để trở thành doanh nghiệp dược hàng đầu Việt Nam về sản xuất dược phẩm và dụng cụ, trang thiết bị y tế thông qua việc không ngừng nghiên cứu và phát triển các dòng sản phẩm mới, sở hữu hệ thống máy móc tiên tiến, hiện đại.

3. Đối với khối ngành sản xuất viên nang rỗng:

Nhà máy sản xuất Capsule chuyên sản xuất viên nang rỗng với nhiều chủng loại, kích cỡ, đáp ứng nhu cầu cho ngành dược phẩm và thực phẩm chức năng cung cấp hơn 80% thị phần tại Việt Nam.

Qua đó Dược Cửu Long tiếp tục giữ vững vị thế số 1 về thị phần nang rỗng tại Việt Nam. Các nhà máy của Công ty đều được trang bị công nghệ tiên tiến được nhập từ Canada và đang trong tình trạng hoạt động hết công suất để đáp ứng đơn hàng trong và ngoài nước, trước bối cảnh nhu cầu viên nang rỗng (capsule) cho ngành dược phẩm và thực phẩm chức năng đang ngày một tăng cao. Công ty hiện đang đầu tư mở rộng giai đoạn 5 với mức vốn đầu tư 232,5 tỷ đồng, công suất 2,8 tỷ nang/năm để đáp ứng nhu cầu của khách hàng và theo sau là sự tăng trưởng của ngành dược trong nước, dự kiến quý 3/2023 sẽ đi vào hoạt động.

Hai dự án đầu tư mở rộng capsule và xây mới Nhà máy sản xuất thiết bị y tế sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng, dự kiến vào năm tiếp theo doanh thu hợp nhất của DCL đạt 1.400 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 180 tỷ đồng

Trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT trong năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023. Với quyết tâm của HĐQT, Ban điều hành cùng những ý kiến đóng góp của quý vị cổ đông, HĐQT tin tưởng DCL sẽ hoàn thành các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua. Rất mong nhận được sự ủng hộ lâu dài của quý vị cổ đông, các đối tác và các khách hàng.

Chúc quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Trân trọng cảm ơn.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Văn Sang

Vĩnh Long, ngày 25 tháng 03 năm 2023

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022
VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023 như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022:

1. Kết quả sản xuất:

ĐVT: Triệu sản phẩm

Nhóm hàng	Thực hiện năm 2022	So với kế hoạch năm 2022		So với năm 2021	
		Kế hoạch	% hoàn thành kế hoạch	Thực hiện năm 2021	% tăng/giảm
Dược phẩm	822	997	82,4%	717	14,6%
Capsule	7.998	7.000	114,26%	6.404	24,9%
Dụng cụ y tế	91,4	111,69	81,8%	134,65	-32%
Tổng cộng	8.911,4	8.108,69	110%	7.255,65	22,9%

1.1. Nhà máy sản xuất Capsule:

Trong năm 2022 nhà máy đã vận hành - khai thác tối đa công suất 16 dây chuyền đạt mức 95% công suất thiết kế, nhờ đó mang lại sản lượng kỷ lục từ trước tới nay với gần 8 tỷ nang thành phẩm. Ngoài ra, CB.NV nhà máy đã có đóng góp nhiều sáng kiến về kỹ thuật, sắp xếp cải tiến qui trình/ nhân công hợp lý, tối ưu hoá sản xuất, giúp máy móc vận hành 3 ca, sản xuất an toàn, tiết kiệm chi phí, cải thiện nhu nhập người lao động. Cụ thể:

a/ Kiểm soát - bảo trì bảo dưỡng - chăm sóc tốt thiết bị máy móc, đáp ứng tốt nhất cho sản xuất nhằm tăng sản lượng, giảm thời gian dừng máy do sự cố, giảm tiêu hao năng lượng...(chi phí điện năng/nang giảm từ 2,8đ/nang (2021) → 2,4đ/nang (2022), chi phí nước sinh hoạt 0,105đ/nang (2021) → 0,100đ/nang (2022), thời gian dừng máy do sự cố <5% (2021) → 1,22% (2022).

b/ Bố trí, sắp xếp lực lượng lao động phù hợp đảm bảo an toàn hoạt động sản xuất 24/7 đồng thời tăng năng suất lao động, tăng thu nhập cho người lao động, giảm chi phí giá thành (năng suất lao động: 2,02 triệu nang/người (2021) → 2,53 triệu nang/người (2022), thu nhập người lao động (2021) 6 triệu đồng/người → 7,21 triệu đồng/người (2022).

c/ Kiểm soát tốt các công đoạn sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm theo hướng đáp ứng tốt nhất thị hiếu khách hàng, đặc biệt chú ý đến các yêu cầu đặc điểm riêng của từng khách hàng nhờ đó giảm đáng kể phản ánh – khiếu nại về chất lượng nang so với các năm trước.

1.2. Nhà máy sản xuất dược phẩm:

Năm 2022 tình hình dịch bệnh Covid-19 trên thế giới đã lắng dịu, các nước đã nới lỏng và mở cửa trở lại bình thường để phục hồi từng bước nền kinh tế. Tuy nhiên vẫn còn một số nước bùng phát trở lại, đặc biệt là Trung Quốc làm ảnh hưởng đến việc nhập khẩu nguyên liệu phục vụ sản xuất, giá nguyên liệu liên tục tăng cao ảnh hưởng nặng nề tình hình sản xuất kinh doanh của công ty.

- Tuy nhiên với tầm nhìn chiến lược và dự đoán chính xác của HĐQT và Ban điều hành, Công ty đã đầu tư nhập nguyên liệu dự trữ sẵn sàng đáp ứng 100% kế hoạch SXKD của công ty năm 2022.
- Bên cạnh đó Công ty cũng đã đưa ra chiến lược sản xuất kinh doanh hợp lý, tập trung phát triển sản xuất kinh doanh các nhóm hàng chủ lực có giá trị cao, doanh thu cao như: thuốc tim mạch, đái tháo đường, kháng virus, kháng sinh thế hệ hoàn toàn mới...Đặc biệt năm 2022 nhà máy kháng sinh Cephalosporin sản xuất trên 100% công suất nhà máy và đóng góp rất lớn vào doanh thu đạt được năm 2022 của Công ty.

1.3. Nhà máy sản xuất dụng cụ y tế:

Năm 2022 ngành thiết bị y tế chịu nhiều tác động bởi chiến tranh, dịch bệnh làm cho giá nguyên liệu và vận chuyển tăng, ảnh hưởng trực tiếp đến giá thành sản xuất, khiến doanh thu và lợi nhuận không đạt kế hoạch. Ngoài ra do các quy định về đấu thầu thuốc, thiết bị y tế gây tâm lý ngại mua sắm của các cơ sở y tế công lập đã làm cho thị trường thiết bị y tế bị trì trệ nặng nề dẫn đến sản lượng sản xuất năm 2022 bị sụt giảm 32,6% so với năm 2021. Trước những khó khăn trên Ban lãnh đạo Công ty cùng đội ngũ kỹ thuật nhà máy chủ động tìm kiếm giải pháp để tiết kiệm chi phí, giảm giá thành và đã triển khai đầu tư các dự án như sau:

- Dự án đầu tư dây chuyền in-ghép ống-ép vi ống 3ml tự động, dây chuyền hoạt động cho ra sản phẩm có chất lượng cao, giảm chi phí sản xuất. Dây chuyền hoạt động giảm 11 lao động/ca.
- Dự án đầu tư 4 bộ khuôn ép nhựa và 6 robot cho máy ép nhựa. Cùng với việc đầu tư các dây chuyền sản xuất ICC, 3CC tự động trong năm nhà máy giảm tổng cộng 15 nhân sự, đạt 12,29%.
- Dự án tiết kiệm bao bì cho các sản phẩm ép vi kết quả trong quý 4/2022 tiết kiệm được hơn 140 triệu đồng và tiếp tục áp dụng cho các năm sau.
- Dự án đưa ra dòng sản phẩm mới tiết kiệm nhựa cũng đang được triển khai thực hiện từ quý 4/2022 dự kiến bắt đầu áp dụng trong quý 2/2023 tiết kiệm hơn 10% nguyên liệu cho mỗi loại.
- Dự án Nhà máy Sản xuất Thiết bị y tế Benovas do thay đổi thiết kế cho phù hợp với công năng sử dụng nên bị chậm tiến độ. Dự kiến Nhà máy sẽ đưa vào vận hành quý 4/2023.

2. Kết quả kinh doanh:

2.1. Kết quả:

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2022	Tỷ lệ thực hiện 2022 so với kế hoạch 2022	Thực hiện 2021	Tỷ lệ thực hiện 2022 so với 2021
Doanh thu thuần	1,015,686	845,510	120.13%	703,634	144.35%
Giá vốn	733,585	590,977	124.13%	493,482	148.65%
Lợi nhuận gộp	282,101	254,532	110.83%	210,152	134.24%
Doanh thu tài chính	52,992	85,868	61.71%	59,674	88.80%
Chi phí tài chính	39,830	71,998	55.32%	36,567	108.92%
Chi phí bán hàng	104,007	78,516	132.47%	74,481	139.64%

Chi phí quản lý	49,809	56,234	88.57%	48,890	101.88%
Lợi nhuận thuần từ HĐSXKD	141,447	133,653	105.83%	109,888	128.72%
Lợi nhuận trước thuế	141,542	133,653	105.90%	110,284	128.34%
Lợi nhuận sau thuế	112,914	106,922	105.60%	87,756	128.67%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất 2022 đã kiểm toán)

➤ **Doanh thu thuần từng ngành hàng như sau:**

ĐVT: triệu đồng

Nhóm hàng	Thực hiện 2022	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	%tăng/giảm so với 2021	% hoàn thành kế hoạch
Dược Phẩm	523,913	348,448	404,110	50.36%	129.65%
<i>Sản xuất</i>	<i>469,113</i>	<i>347,688</i>	<i>374,110</i>	<i>34.92%</i>	<i>125.39%</i>
<i>Nhập khẩu</i>	<i>54,800</i>	<i>760</i>	<i>30,000</i>	<i>7110.53%</i>	<i>182.67%</i>
Capsule	392,398	268,678	330,000	46.05%	118.91%
Vikimco	52,471	80,229	86,400	-34.60%	60.73%
Vật tư YT, nguyên liệu DP	46,904	6,279	25,000	647.00%	187.62%
Tổng cộng	1,015,686	703,634	845,510		

- Doanh thu thuần đạt 120.13% so với kế hoạch và tăng 144.35% so với năm 2021, doanh thu vượt hơn kế hoạch đây là sự nỗ lực rất lớn của toàn bộ công ty, trong đó đóng góp chính là dược phẩm và Capsule. Ngoài ra trong năm công ty cũng đã đưa ra chiến lược kinh doanh và phát triển thêm lĩnh vực hàng nhập khẩu và nguyên liệu.
- Doanh thu vượt kế hoạch cùng với việc tiết kiệm chi phí dẫn đến lợi nhuận trước thuế đạt 105.9% so với kế hoạch năm 2022 và tăng 128.34% so với năm 2021.

2.2. Điều hành kinh doanh và quản trị hệ thống bán hàng:

- Báo cáo tài chính năm 2022 của Dược Cửu Long đã phản ánh rõ nét sức tăng trưởng mạnh mẽ. Cụ thể, doanh thu thuần vượt 20% so với kế hoạch, tăng 44% so với năm 2021, lợi nhuận trước thuế tăng 28% so với năm 2021. Để có được kết quả đáng tự hào trên, Dược Cửu Long đã nỗ lực không ngừng việc mở rộng sản xuất kinh doanh với nhiều dấu ấn quan trọng được xác lập trong năm 2022 như sau:
- Mạng lưới phân phối sản phẩm của DCL trải dài khắp các tỉnh thành trên cả nước gồm 11 chi nhánh, hơn 89 nhà phân phối, đại lý và vẫn đang tiếp tục mở rộng. Ngoài ra kênh ETC cũng đang cung cấp thuốc vào 763 bệnh viện, Phòng khám đa khoa, Trung tâm y tế trên toàn quốc.
- Tăng trưởng nổi bật của ngành hàng Capsule vượt 46% so với năm 2021. Điều này đến từ việc nắm bắt kịp thời nhu cầu khách hàng và cùng với xu hướng tăng trưởng của ngành dược, thay thế sản phẩm nang nhập khẩu trong giai đoạn dịch bệnh. Dịch vụ chăm sóc khách hàng vượt trội nên doanh thu/ LN tăng trưởng mạnh.
- Đối với kênh OTC, ngoài phát triển thị trường bán lẻ, DCL đã đưa sản phẩm của công ty vào hệ thống các chuỗi nhà thuốc như Pharmacy, Long Châu,... . Đội ngũ Trình Dược Viên có kinh nghiệm được bổ sung liên tục và thực hiện huấn luyện đào tạo thường xuyên nhằm mục đích mở rộng khách hàng quầy thuốc, nhà thuốc trên khắp cả nước. Ngoài ra, để tiếp cận trực tiếp đến khách hàng qua kênh online, giúp các đơn vị nhà thuốc, quầy thuốc,... và người dùng sản phẩm dễ dàng tìm kiếm thông tin sản phẩm DCL, Benovas đã làm việc với đối tác để đưa thông tin sản phẩm của công ty lên hệ thống *wesite thuocsi.vn* và nhiều trang thông tin khác.
- Đối với Kênh ETC, DCL trực tiếp tham gia thầu và trúng thầu với quy mô lớn, nhỏ khác nhau tại các sở y tế, cung cấp sản phẩm của công ty đến hầu hết các bệnh viện, trung tâm y tế trên cả nước. Nhìn chung việc tăng trưởng của ngành hàng DP qua kênh OTC và ETC có nhiều cải thiện so với năm trước, giúp công ty

tăng trưởng DT và đạt LN. HĐQT và BLĐ vẫn giữ phương châm kinh doanh hài hòa lợi ích DN và khách hàng, bệnh nhân khi đáp ứng nhu cầu của khách hàng, BV trong giai đoạn dịch bệnh, khó khăn và cơ chế quản lý ngành y tế còn nhiều bất cập.

Năm 2022, DCL đã trúng thầu thuốc điều trị ung thư tại các bệnh viện lớn như: Bệnh viện Huyết học Truyền máu Trung Ương, Bệnh viện Ung Bướu, Bệnh viện 175, Bệnh viện Truyền máu huyết học Thành phố Hồ Chí Minh, Bệnh viện Nguyễn Trãi, Bệnh viện Bình Dân,... Tổng giá trị trúng thầu gần 200 tỷ đồng. Từ khi DCL tham gia thầu cung cấp thuốc chữa bệnh cho các bệnh viện đã giúp bệnh nhân giảm được chi phí điều trị và nhà nước tiết kiệm được ngân sách chi trả của cơ quan Bảo hiểm y tế. Điều này góp phần tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận mảng DP trong năm 2022 tăng 50% doanh thu so với 2021. Ngoài ra Công Ty cũng đã đưa ra thị trường sản phẩm thuốc điều trị trầm cảm SERTRALIN 50 USP nhận được nhiều phản hồi tích cực của các bệnh viện, phòng khám.

- Mảng kinh doanh hàng hoá thương mại như kit test covid và nguyên liệu làm thuốc đã góp thêm 5% vào doanh thu chung của DCL năm 2022 và đây cũng là một trong những hướng kinh doanh các sản phẩm liên quan trong ngành để xây dựng kế hoạch kinh doanh mới cho các năm sau.

3. Hệ thống chăm sóc khách hàng (CSKH):

- Năm 2022, Trung tâm CSKH đã đi vào hoạt động chuyên nghiệp, thực hiện tốt vai trò chăm sóc khách hàng trực tiếp cũng như gián tiếp, là trung gian kết nối giữa khách hàng với Công ty và giữa các bộ phận trong Công ty.
- Thực hiện 33.242 lượt gửi SMS Brandname, 6.560 Email Marketing; 4.102 lượt Zalo gửi tới khách hàng về các chương trình bán hàng, sự kiện của Công ty cũng như chúc mừng ngày Lễ, Tết, ngày thầy thuốc Việt Nam. Giải đáp thông tin và làm hài lòng 100% khách hàng qua Hotline, Email và Zalo, trong đó 60% tỷ lệ đơn đặt hàng thành công và 40% các vướng mắc được giải đáp.
- Khảo sát ý kiến đánh giá toàn diện của khách hàng về Công ty, chất lượng sản phẩm, dịch vụ, đội ngũ kinh doanh... tại 300 khách hàng là các Nhà thuốc ở các tỉnh thuộc 9/11 Chi nhánh của Công ty. Khảo sát 500 khách hàng tại địa bàn Hà Nội với 1.505 lượt khảo sát chương trình “Khách hàng bí mật” về sự hiện diện sản phẩm của Công ty tại các Nhà thuốc. Các chiến dịch khảo sát trên đã thu thập được những thông tin hữu ích báo cáo BOD góp phần vào sự phát triển chung của Công ty.
- Chương trình “Tri ân Khách hàng năm 2023” đến 700 Nhà thuốc hạng A trên toàn quốc tại 11 Chi nhánh nhận được phản hồi tích cực và hài lòng của khách hàng về sự tận tâm, chu đáo và tin cậy của Công ty CPDP Cửu Long.

4. Hoạt động nghiên cứu sản phẩm:

- Danh mục sản phẩm của Công ty hiện nay có 141 số đăng ký, trong đó gồm 135 Dược phẩm và 6 vỏ nang.
- Trong năm đã hoàn thành nghiên cứu 32 sản phẩm mới. Định hướng nghiên cứu/nhận chuyển giao 32 sản phẩm mới trong năm 2023.
- Định hướng nghiên cứu tương đương sinh học 03 sản phẩm mới. Sản phẩm đạt tương đương sinh học dự kiến được cấp visa trong năm 2023: 02 sản phẩm.
- Sản phẩm được Cục quản lý Dược cấp duy trì visa 2 năm: 82 sản phẩm.
- Sản phẩm được Cục quản lý Dược cấp gia hạn visa 5 năm: 10 sản phẩm.
- Nghiên cứu nguồn nguyên liệu mới và đăng ký bổ sung nguồn nguyên liệu nhằm đa dạng nguồn cung nguyên liệu sản xuất, đa dạng hóa nhà cung cấp/ lựa chọn nhà cung cấp tối ưu.
- Cải tiến mẫu mã bao bì theo quy chuẩn giúp nhận diện thương hiệu cho sản phẩm DCL, không ngừng cải tiến nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Nghiên cứu và xây dựng danh mục sản phẩm mới cho dự án nhà máy EU-GMP để chuẩn bị đủ điều kiện sản xuất và đăng ký khi NM hoàn thành, điều này giúp Công ty có thêm các sản phẩm có chất lượng cao phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Là tiền đề cho tăng trưởng DT và LN của Công ty trong tương lai...

5. Thực hiện các dự án đầu tư:

- Trong năm 2022 dự án mua sắm thiết bị Phòng thử nghiệm cho Nhà máy sản xuất Dược phẩm đã chính thức đưa vào sử dụng, làm tăng công suất hiện tại từ 17 triệu viên/ năm lên thành 67 triệu viên/ năm. Mục tiêu đáp ứng nhu cầu các sản phẩm thuốc Sủi, giúp đẩy mạnh quá trình thay đổi cơ cấu sản phẩm.
- Triển khai thực hiện đầu tư dự án “Nhà máy sản xuất Dược phẩm theo tiêu chuẩn EU - GMP” và được cấp Giấy chứng nhận đầu tư ngày 30/06/2022. Dự án có Tổng mức đầu tư 1,035 tỷ đồng, diện tích đất sử dụng 50.000 m². Công suất sản xuất dược phẩm của Nhà máy dự kiến đạt 1,6 tỷ sản phẩm/ năm; Dự án này đang

trong giai đoạn cuối của việc đàm phán hợp đồng theo hình thức chìa khóa trao tay, dự kiến khởi công trong Q3/2023.

- Trong lĩnh vực sản xuất và cung ứng viên nang rỗng (capsule): DCL đã thực hiện đầu tư “*Mở rộng Nhà máy Capsule giai đoạn 5*” với tổng vốn đầu tư 232,5 tỷ đồng, công suất 2,8 tỷ nang/ năm nhằm đáp ứng nhu cầu của tất cả khách hàng, thay thế hàng nhập khẩu, dự kiến đưa vào hoạt động trong quý 3/2023.
- Về cơ sở hạ tầng đã thực hiện đầu tư dự án “*Kho dược phẩm và Tòa nhà R&D đạt tiêu chuẩn GSP, GLP*” với tổng vốn đầu tư 85 tỷ đồng, tổng diện tích xây dựng 2.227,6 m². Trong đó Kho dược phẩm có diện tích xây dựng là 1.692,60 m², với mục đích tăng hạ tầng khu vực sản xuất để phục vụ tăng doanh thu mảng Dược phẩm gấp đôi trong 5 năm tới. Tòa nhà R&D với mục đích đầu tư tăng cường mở rộng cơ sở vật chất cho công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới.
- Dự án Nhà máy sản xuất thiết bị y tế đang được tiến hành thi công. Dự kiến hoàn thành đưa vào hoạt động quý 3 năm 2023. Nhà máy với công suất thiết kế 300 triệu sản phẩm/năm tạo ra thêm dòng sản phẩm trang thiết bị y tế mới đáp ứng nhu cầu phục vụ chữa bệnh trong nước và xuất khẩu và góp phần cung cấp các sản phẩm thiết bị y tế đa dạng với tiêu chuẩn chất lượng cao phục vụ thị trường.

6. Công tác đối với cộng đồng, địa phương:

- Phong trào vận động đóng góp, tương trợ trong toàn Công ty được quán triệt đầy đủ và nhiệt tình hưởng ứng của tập thể CB.CNV. Dịch bệnh Covid-19 tác động đến toàn xã hội, Công ty luôn quan tâm và chủ động đóng góp, chia sẻ với cộng đồng, không chỉ đóng góp cho tỉnh Vĩnh Long mà cùng với Công ty mẹ, các Công ty thành viên đóng góp cho hoạt động phòng, chống dịch trên các tỉnh thành trên cả nước như: Hồ Chí Minh, Hà Nội, các tỉnh miền Trung, miền Tây,... với số tiền hơn 7.754 triệu đồng
- Năm 2022 tặng quà cho gia đình chính sách tại Phường 5, hỗ trợ bếp ăn cho Phường 5, tặng quà cho gia đình chính sách tại Tam Bình, hỗ trợ khác tử thuốc cho Công ty bạn,... tại địa phương. Tổng số tiền là: 208,3 triệu đồng.

7. Báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc điều hành:

Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm ông Lương Trọng Hải, giữ chức vụ Tổng Giám đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long theo Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐQT ngày 31/08/2022.

8. Lương, thưởng của Ban Tổng Giám đốc năm 2022:

STT	Họ và tên	Chức danh	Thu nhập 2022 (đồng)	Ghi chú
1	Vũ Thị Minh Hoài	Tổng Giám Đốc	50,000,004	Thôi giữ chức vụ ngày 31/8/2022
2	Lương Trọng Hải	Tổng Giám Đốc	602,350,000	Giữ chức vụ Giám đốc điều hành, đến ngày 31/8/2022 được bổ nhiệm Tổng Giám đốc
3	Trịnh Quốc Khánh	Phó Tổng Giám Đốc	280,020,000	Thôi giữ chức vụ ngày 15/03/2022
4	Võ Xuân Vinh	Phó Tổng Giám Đốc	51,425,000	Thôi giữ chức vụ ngày 01/01/2022
5	Nguyễn Ngọc Vinh	Phó Tổng Giám Đốc	314,956,511	Thôi giữ chức vụ ngày 03/5/2022
6	Nguyễn Trọng Đức	Phó Tổng Giám Đốc	113,269,000	
		Tổng cộng	1,412,020,515	

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023:

Căn cứ kết quả kinh doanh đạt được năm 2022 và dự báo thị trường năm 2023, Ban Tổng Giám đốc lập dự thảo kế hoạch và được HĐQT thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 như sau:

DVT: triệu đồng

STT	Khoản mục	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Tỷ lệ tăng 2023 so với 2022
1	Doanh thu thuần	1.015.686	1.150.000	13,2%

2	Lợi nhuận gộp (hợp nhất)	282.100	373.865	32,5%
3	Lợi nhuận trước thuế (hợp nhất)	141.542	160.023	13,1%

Các giải pháp thực hiện kế hoạch kinh doanh:

1. Ngành hàng Dược phẩm:

- Đa dạng hóa danh mục sản phẩm mới thông qua các kế hoạch như: đạt số đăng ký các sản phẩm nhập khẩu; nghiên cứu đạt tương đương sinh học 3 sản phẩm với định hướng nghiên cứu tương đương sinh học cho sản phẩm mới, ít cạnh tranh trên thị trường; duy trì hiệu lực thành công số đăng ký nhóm hàng đặc biệt, nhóm hàng Brand.
- Tập trung xây dựng danh mục và đẩy mạnh kinh doanh nhóm hàng chiến lược, các sản phẩm có doanh thu lớn, lợi nhuận gộp cao và thương mại hóa các sản phẩm đang có số đăng ký mà chưa đưa ra thị trường.
- Sản xuất và cung ứng các sản phẩm chất lượng cao nhằm đáp ứng nhu cầu khách hàng, tập trung phát triển dòng sản phẩm chủ lực.
- Tăng thêm các mặt hàng thuần OTC, đa dạng hoá về dạng bào chế, quy cách đóng gói, đa dạng đối tượng sử dụng.
- Đối với kênh ETC, tập trung vào những dòng sản phẩm khác biệt, sản phẩm ít đối thủ, đáp ứng nhu cầu sử dụng thuốc chuyên khoa đặc trị cao. Đồng thời nỗ lực hợp tác với nhà phân phối, phối hợp với các chi nhánh tại mỗi khu vực tham gia đấu thầu hiệu quả.
- Tăng cường phát triển các sản phẩm nhập khẩu, dòng đặc trị chuyên biệt như ung thư, tiểu đường, thần kinh, ...Điều này giúp nâng cao sức cạnh tranh tại nhóm hàng nhập khẩu, các thuốc có chất lượng cao nhằm đầu tư vào kênh ETC để cấp thuốc cho bệnh viện. Từ đó đạt được mục tiêu phát triển của Công ty cũng như xu hướng phát triển của ngành và hội nhập kinh tế toàn cầu, giúp tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận trong thời gian tới.
- Tăng cường mở rộng tìm các khách hàng tiềm năng, khai thác tối đa các sản phẩm được cấp số lưu hành.
- Tập trung phát triển hệ thống bán hàng, đào tạo nâng cao nhân sự bán hàng, đào tạo chăm sóc khách hàng chu đáo, hiệu quả.
- Bộ phận Marketing xây dựng chiến lược giới thiệu sản phẩm, chuẩn hoá bao bì sản phẩm, nâng cao hình ảnh thương hiệu Công ty.
- Xây dựng chính sách chăm sóc khách hàng vượt trội, chu đáo, cẩn thận, chăm sóc nhóm khách hàng có doanh số lớn, phát triển khách hàng mới.

2. Ngành hàng sản xuất Capsule:

- Đáp ứng thị hiếu, nhu cầu riêng của từng khách hàng, đặc biệt là các khách hàng VIP. Nâng cao chất lượng - độ ổn định/đồng đều sản phẩm
- Linh hoạt trong giới hạn cỡ lô, tiến độ sản xuất/tiến độ giao hàng nhằm thoả mãn cao nhất yêu cầu khách hàng. Cải thiện công thức pha chế nhằm đáp ứng tốt nhất về các chỉ tiêu chất lượng như thời gian tan rã, độ bóng....theo yêu cầu khách hàng.
- Đầu tư thêm 4 dây chuyền sản xuất Capsule, tăng công suất thêm 2 tỷ nang/năm, dự kiến hoàn thành vào quý 3/2023. Với tổng công suất 20 dây chuyền, nhà máy phấn đấu đạt sản lượng thành phẩm 9,6 tỷ nang, hoàn thành chỉ tiêu sản lượng năm 2023.
- Đưa vào vận hành - khai thác công suất, ưu điểm vượt trội của thiết bị in logo 360° x 2 màu mực trên thân và nắp viên nang nhằm đáp ứng nhu cầu thị hiếu của khách hàng hiện tại, mở rộng thị phần đối với khách hàng tiềm năng và tăng tỉ lệ thành phẩm nang có in Logo. Đưa vào vận hành - khai thác công suất máy lau bóng nang nhằm đáp ứng nhu cầu nang bóng - không bị tĩnh điện.
- Bám sát nhu cầu của từng khách hàng, tư vấn khách hàng xây dựng kế hoạch sản xuất để việc cung ứng được hiệu quả nhằm mục tiêu tối ưu hoá sản xuất của nhà máy, giảm thiểu chi phí sản xuất. Thường xuyên trao đổi với khách hàng để cập nhật các thông tin mới về xu hướng phát triển của thị trường, của sản phẩm để có kế hoạch kinh doanh phù hợp với từng giai đoạn phát triển.

- Thúc đẩy việc thâm định nang, hoàn thiện hồ sơ để khách hàng nhanh chóng đăng ký và đưa vào sử dụng nang của DCL bên cạnh các nguồn nang hiện có. Xử lý nhanh nhất vấn đề phát sinh trong quá trình sử dụng nang của khách hàng một cách triệt để, không để việc sản xuất của khách hàng bị ảnh hưởng.
- Có kế hoạch hành động phù hợp nhằm mục tiêu giữ vững và phát triển thị trường. Nắm bắt các nhà sản xuất sử dụng nang mới xuất hiện để giới thiệu và cung cấp nang của DCL.
- Mở rộng thị trường xuất khẩu châu Á; xây dựng chính sách bán hàng phù hợp cho từng nhóm khách hàng; chủ động tư vấn cho khách hàng đăng ký những sản phẩm mới size 2,3,4

3. Ngành hàng Dụng cụ y tế:

- Đưa các sản phẩm mới theo tiêu chuẩn CE, FDA ra thị trường. Xây dựng danh mục và đẩy mạnh kinh doanh các sản phẩm có lợi nhuận gộp cao.
- Tiếp tục thực hiện các giải pháp tiết kiệm nguyên liệu, bao bì giảm 20% nhựa, 4% bao bì cho sản phẩm 5CC; 10% nhựa, 4 % bao bì cho sản phẩm 10CC - tăng lợi nhuận cho ngành hàng.
- Tiếp tục thực hiện giải pháp bố trí máy móc thiết bị hợp lý tiết kiệm 3% chi phí điện năng.
- Đưa Nhà máy Sản xuất Thiết bị y tế Benovas vào vận hành quý 3/2023 - tăng doanh số bán.

Ban Tổng Giám đốc kính trình Đại hội đồng cổ đông kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh 2023 như trên.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua.

Chân thành cảm ơn. Trân trọng kính chào.

**TM.BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC**

(Đã ký, đóng dấu)

Lương Trọng Hải

Vĩnh Long, ngày 25 tháng 03 năm 2023

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG
TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Luật chứng khoán: 54/2019/QH14, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty;
- Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát Công ty CP Dược phẩm Cửu Long.

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long (sau đây gọi tắt là “**Công ty**”) đã thực hiện kiểm soát đối với hoạt động của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022. Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên về công tác hoạt động trong năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 với các nội dung sau:

PHẦN I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT NĂM 2022

A. Số lượng và cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát:

Thành viên BKS Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long gồm có:

1. Bà **Phan Thị Hòa** - Trưởng ban
2. Bà **Phạm Thị Huê** - Thành viên
3. Bà **Lê Thị Thương** - Thành viên.

B. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

- BKS tham dự toàn bộ các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban hàng tháng của công ty. BKS thực hiện giám sát công tác quản trị doanh nghiệp của HĐQT, ban điều hành đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, điều lệ công ty và quy chế quản trị nội bộ của công ty. BKS giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua tại ĐHCĐ thường niên. Trong năm 2022, BKS đã tổ chức và họp thành công 04 cuộc họp để thảo luận và thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền. Trong đó có 01 cuộc họp của BKS nhiệm kỳ cũ và 03 cuộc họp của BKS nhiệm kỳ mới.
- BKS kiểm tra, giám sát tính hợp pháp, trung thực trong quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán, báo cáo tài chính tháng, quý, năm; giám sát việc chấp hành các văn bản chính sách của nhà nước, quy trình quy chế và các quy định nội bộ của công ty; giám sát việc ban hành, sửa đổi, bổ sung quy trình, quy chế của công ty; giám sát hoạt động công bố thông tin kịp thời và đầy đủ theo quy định.
- BKS giám sát công tác quản lý sổ sách chứng từ liên quan đến cổ đông, đảm bảo các

quyền lợi hợp pháp của cổ đông; đồng thời giám sát việc cổ đông được tham gia đóng góp ý kiến, chất vấn, yêu cầu cung cấp thông tin theo đúng quy định.

- Việc phối hợp giữa BKS với HĐQT, BGĐ được thực hiện hiệu quả. BKS đã được HĐQT và BGĐ tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ. Các phòng ban trong công ty đã tích cực phối hợp, cung cấp đầy đủ tài liệu theo yêu cầu của BKS.
- Bên cạnh các hoạt động kiểm tra, giám sát, Ban kiểm soát còn thực hiện các công việc sau:
 - + Tham gia đóng góp ý kiến với HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong công tác điều hành, thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu kinh doanh của công ty.
 - + Phân tích, đánh giá độc lập hoạt động kinh doanh của công ty; trên cơ sở đó đưa ra các ý kiến, khuyến nghị kịp thời, các biện pháp chấn chỉnh, khắc phục sai phạm, hạn chế rủi ro trong hoạt động kinh doanh.
 - + Phối hợp, chỉ đạo bộ phận kiểm soát nội bộ thực hiện kiểm tra, kiểm soát định kỳ và đột xuất các hoạt động nghiệp vụ tại công ty.
 - + Hỗ trợ và cho ý kiến chuẩn hóa hệ thống báo cáo quản trị nội bộ, hệ thống quy trình, quy chế của công ty.
 - + Tham gia giám sát, phản biện các dự án đầu tư của công ty.
 - + Đóng góp ý kiến xây dựng, hoàn thiện kế hoạch kinh doanh 2023 và các mục tiêu hoạt động khác của công ty.
- Tổng thù lao đã chi trả trong năm 2022 cho BKS của Công ty là : 84.000.000 đồng. Trong đó mức thù lao cho Trưởng ban là 3.000.000 đồng/tháng, thành viên: 2.000.000 đồng/tháng

C. Kết quả kiểm tra, giám sát:

Ban Kiểm soát báo cáo kết quả hoạt động kiểm soát cho Đại hội đồng Cổ đông với nội dung chi tiết như sau:

1. Giám sát công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính, cụ thể:

- Đối với công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh
 - Ban Kiểm Soát đã được cung cấp đầy đủ thông tin về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Điều Hành Công ty, trao đổi thường xuyên với HĐQT và Ban Điều Hành về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh và các nghị quyết đã được Đại hội đồng Cổ đông 2022 thông qua.
 - Trên cơ sở đó, Ban Kiểm Soát đánh giá công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT và Ban Điều Hành đã tuân thủ đầy đủ quy định pháp lý liên quan tới hoạt động SXKD cũng như phù hợp và tuân thủ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
 - Hội đồng quản trị đã chủ động trong việc giám sát và điều hành kịp thời chiến lược kinh doanh cũng như đưa ra các quyết sách cụ thể trong hoạt động của Công ty.
 - Ban Điều Hành đã bám sát các quyết sách này để triển khai các công việc cụ thể. HĐQT

và Ban Điều Hành cùng với sự nỗ lực của toàn thể các cán bộ nhân viên của Công ty đã vượt qua các khó khăn chung của thị trường được, đạt được kết quả kinh doanh ấn tượng trong năm 2022 và tạo đà phát triển vượt bậc cho năm 2023.

- Ban Kiểm Soát không phát hiện có hiện tượng vi phạm pháp luật của HĐQT và Ban điều hành.
- Đối với công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính:
 - Công tác kế toán đã tuân thủ đầy đủ các quy định liên quan, đảm bảo nguyên tắc trung thực, thận trọng, hợp lý và báo cáo tài chính đã được lập trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các quy định hiện hành.
 - Công tác kế toán kịp thời đã giúp HĐQT và Ban điều hành có những quyết sách, điều chỉnh phù hợp với hoạt động SXKD.
 - Ban Kiểm Soát không phát hiện có hiện tượng vi phạm trong công tác tài chính, kế toán trong kỳ.
- **Đánh giá về giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:** Tất cả các giao dịch giữa Công ty với bên liên quan đều được thông qua đúng thẩm quyền theo Điều lệ Công ty và quy định pháp luật. Đồng thời, các giao dịch này đều được công bố thông tin và trình bày rõ từng giao dịch tại Báo cáo tình hình quản trị công ty, Báo cáo tài chính. Về cơ bản, các giao dịch được thực hiện phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, các bên tham gia giao dịch trên cơ sở bình đẳng, tự nguyện và phù hợp với năng lực của các bên trong giao dịch, mục đích và nội dung giao dịch không trái đạo đức xã hội.

2. Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính 2022.

- BKS đã thẩm định báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính năm, bán niên và hàng quý của Công ty, báo cáo đánh giá công tác của HĐQT và Ban Điều hành cho đại hội cổ đông.
- Ban Kiểm Soát đánh giá các báo cáo đã đảm bảo tính tuân thủ cao đối với các quy định hiện hành về nội dung báo cáo và thời gian lập báo cáo.
- Ban Kiểm Soát thống nhất với số liệu trong báo cáo tài chính kiểm toán 2022.

3. Kiểm soát các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban Điều Hành.

- Ban Kiểm Soát nhận thấy các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban Điều Hành phù hợp với luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty, cũng như đã bám sát các mục tiêu của Đại hội đồng Cổ đông 2022 đề ra.
- Ban Kiểm Soát không phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm điều lệ Công ty của các thành viên HĐQT, Ban Điều Hành.
- Ban Kiểm Soát nhất trí với nội dung báo cáo kết quả kinh doanh năm 2022 của Ban

Điều Hành.

4. Ý kiến Cổ đông.

- Tính đến thời điểm lập Báo cáo này, Ban Kiểm Soát không nhận được ý kiến đóng góp, khiếu nại nào của cổ đông về các sai phạm của HĐQT, Ban Điều Hành, Ban Kiểm Soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

PHẦN II: NHẬN XÉT VÀ Ý KIẾN CỦA BAN KIỂM SOÁT.

1. Với tinh thần trách nhiệm xây dựng và hợp tác trong quá trình hoạt động, thực hiện nhiệm vụ được cổ đông công ty giao phó, Ban Kiểm Soát luôn phối hợp trao đổi và đóng góp ý kiến thẳng thắn, trung thực với HĐQT, Ban Điều hành trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như việc xây dựng và ban hành các quy chế, nghị quyết, quyết định.

2. Năm 2022, HĐQT và Ban Điều Hành đã phấn đấu vượt qua khó khăn chung của ngành và đặt được nền móng tăng trưởng cho các năm tiếp theo. Phát huy kết quả đạt được trong năm 2022, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu 2023, đồng thời tăng cường tính công khai, minh bạch, Ban kiểm soát kiến nghị một số việc sau:

- Ban kiểm soát kiến nghị Công ty tiếp tục hoàn thiện cơ chế xây dựng hệ thống kiểm tra nội bộ, bổ sung các quy chế, quy trình cho các nghiệp vụ kinh doanh để đảm bảo các hoạt động hiệu quả và phù hợp với đà phát triển của Công ty.
- Kiến nghị Công ty tiếp tục củng cố, đào tạo, hoàn thiện bộ máy nhân sự có chuyên môn, trình độ cao để đáp ứng kịp thời với sự phát triển của Công ty.
- Kiến nghị HĐQT và Ban Điều Hành đẩy mạnh công tác quản trị rủi ro và tuân thủ các quy định pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

PHẦN III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG 2023 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sau trong năm tài chính 2023:

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023.
- Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các hoạt động quản trị, điều hành và sản xuất của Công ty và các công ty thành viên thông qua hoạt động của Kiểm toán nội bộ, Kiểm toán độc lập và các hoạt động trực tiếp của Ban kiểm soát.
- Thực hiện giám sát kiểm toán nội bộ Công ty và các công ty thành viên một cách thường xuyên theo chế độ kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất.
- Kiểm soát tình hình góp vốn và tham gia quản lý góp vốn, hiệu quả vốn góp vào các công ty thành viên, các công ty liên kết của Công ty.
- Thực hiện thẩm định các báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động kinh doanh của công ty. Đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban điều hành trình Đại hội cổ đông.
- Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Ban điều hành nếu xét thấy cần thiết hoặc theo đề nghị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
- Phối hợp với HĐQT, Ban điều hành trong công tác quản lý, điều hành công ty, đảm bảo sự tuân thủ của HĐQT và Ban điều hành đối với các Nghị quyết, quyết định của Đại hội

đồng cổ đông.

Trên đây là báo cáo kết quả quá trình kiểm tra giám sát hoạt động Công ty năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023 của Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội.

Chúc sức khoẻ Quý Đại biểu, Quý Cổ đông.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

(Đã ký, đóng dấu)

PHAN THỊ HÒA

Số 01/2023/TT-ĐHĐCĐ

Vĩnh Long, ngày 25 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán

Kính trình : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long (DCL),

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2022 của Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long, được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C tại Hà Nội, dự kiến được ký ngày **27 tháng 03 năm 2023**.

Toàn bộ 02 báo cáo được đăng tải trên website DCL: <https://dcl.com.vn> chậm nhất vào ngày 31/03/2023. Các chỉ tiêu cơ bản của Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 (*dự kiến*) như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Tổng Tài sản	2.105.322.887.503
2	Nợ phải trả	713.665.523.351
3	Vốn chủ sở hữu	1.391.657.364.152
4	Tổng doanh thu	1.036.161.984.911
5	Lợi nhuận trước thuế	141.541.565.371
6	Lợi nhuận sau thuế	112.913.962.533
7	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	111.640.895.900

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Văn Sang

Số 02/2023/TT-ĐHĐCĐ

Vĩnh Long, ngày 25 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

***V/v: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và
Kế hoạch kinh doanh năm 2023***

Kính trình : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long;
- Căn cứ báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã kiểm toán;
- Căn cứ kết quả kinh doanh đạt được năm 2022 và đánh giá thị trường kinh doanh năm 2023.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và Kế hoạch kinh doanh năm 2023 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:

STT	Khoản mục	Số tiền
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.036.161.984.911 đồng
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	141.541.565.371 đồng
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	112.913.962.533 đồng
4	Trích lập quỹ phúc lợi	2.000.000.000 đồng
5	Trích lập quỹ khen thưởng	1.000.000.000 đồng
6	Lợi nhuận sau thuế giữ lại	109.913.962.533 đồng
7	Cổ tức năm 2022	Không có kế hoạch chia

Lý do không có kế hoạch chia cổ tức: Công ty đang trong giai đoạn đầu tư mở rộng hệ thống sản xuất kinh doanh.

2. Kế hoạch kinh doanh năm 2023:

ĐVT: triệu đồng

STT	Khoản mục	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Tỷ lệ tăng 2023 so với 2022
1	Doanh thu thuần	1.015.686	1.150.000	13,2%
2	Lợi nhuận gộp (hợp nhất)	282.100	373.865	32,5%
3	Lợi nhuận trước thuế (hợp nhất)	141.542	160.023	13,1%

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Văn Sang

Số 03/2023/TT-ĐHĐCĐ

Vĩnh Long, ngày 25 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc thực hiện chi thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 và đề xuất chi thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023

Kính trình : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long;
- Căn cứ kế hoạch chi thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022 đã được Đại hội cổ đông thông qua;
- Căn cứ kế hoạch kinh doanh năm 2023.

Hội đồng quản trị xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc thực hiện chi thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022 và đề xuất chi thù lao năm 2023 như sau:

1. Chi thù lao năm 2022 :

▪ **Hội đồng quản trị:**

- Số lượng: 05 thành viên.
- Mức chi trả : Chủ tịch: 5.000.000 đồng/tháng, thành viên: 4.000.000 đồng/tháng
- Thù lao được thanh toán hàng quý.
- Tổng chi trả : 230.000.000 đồng (do 1 thành viên từ nhiệm và công bố thông tin tháng 8/2021).

▪ **Ban kiểm soát :**

- Số lượng: 03 thành viên
- Mức chi trả : Trưởng ban: 3.000.000 đồng/tháng, thành viên: 2.000.000 đồng/tháng
- Thù lao được thanh toán hàng quý.
- Tổng chi trả : 84.000.000 đồng.

2. Đề xuất chi thù lao năm 2023: giữ nguyên như năm 2022 cụ thể như sau:

▪ **Hội đồng quản trị:**

- Số lượng: 05 thành viên.
- Mức chi trả : Chủ tịch: 5.000.000 đồng/tháng, thành viên: 4.000.000 đồng/tháng
- Thù lao được thanh toán hàng quý.
- Tổng chi trả : 252.000.000 đồng.

▪ **Ban kiểm soát :**

- Số lượng: 03 thành viên.
- Mức chi trả : Trưởng ban: 3.000.000 đồng/tháng, thành viên: 2.000.000 đồng/tháng
- Thù lao được thanh toán hàng quý.
- Tổng chi trả : 84.000.000 đồng.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Văn Sang

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc chọn đơn vị kiểm toán năm 2023

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long,

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 và soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2023 của Công ty như sau:

I. Danh sách đề xuất các đơn vị kiểm toán

1. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
2. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO
3. Công ty TNHH Kiểm Toán TTP
4. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
5. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam VAE
6. Công ty TNHH Kiểm toán VACO
7. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY
8. Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM

II. Đề xuất của Ban kiểm soát

1. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách nêu tại Mục I Tờ trình này và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 cũng như soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2023 của Công ty. Đồng thời, giao cho Tổng Giám đốc Công ty ký kết hợp đồng kiểm toán, quyết định các nội dung khác liên quan đến Hợp đồng kiểm toán.
2. Trong trường hợp Hội đồng quản trị không chọn được đơn vị kiểm toán theo danh sách nêu trên để kiểm toán, soát xét báo cáo tài chính Công ty, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động lựa chọn đơn vị khác trên cơ sở đảm bảo lợi ích tối đa cho Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, cho ý kiến và thông qua.

Trân trọng./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

(Đã ký, đóng dấu)

Phan Thị Hòa

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua các Hợp đồng phát sinh doanh thu, chi phí giữa Công ty với những bên có liên quan và các nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long (“**Công Ty**”),

Nhằm đảm bảo sự linh hoạt trong việc quản trị, điều hành hoạt động của Công Ty và chủ động nắm bắt những cơ hội kinh doanh, Hội đồng Quản trị (“**HĐQT**”) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền như sau:

I. Thông qua các Hợp đồng phát sinh doanh thu, chi phí giữa Công Ty với những bên có liên quan

1. Thông qua các Hợp đồng có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên của Công Ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công Ty với các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp 2020. Chi tiết về loại Hợp đồng, dự thảo Hợp đồng, tổng giá trị giao dịch tối đa và danh sách các đơn vị được giao kết Hợp đồng với Công Ty quy định tại Khoản 6 Phần I của Tờ trình này;
2. Thông qua các Hợp đồng có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công Ty với các đối tượng quy định tại điểm b Khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán. Chi tiết về loại Hợp đồng, dự thảo Hợp đồng, tổng giá trị giao dịch tối đa và danh sách các đơn vị được giao kết Hợp đồng với Công Ty quy định tại Khoản 6 Phần I của Tờ trình này;
3. Thông qua các Hợp đồng vay, Hợp đồng mua bán hàng hóa/tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công Ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó. Chi tiết về loại Hợp đồng, dự thảo Hợp đồng, tổng giá trị giao dịch tối đa và danh sách các đơn vị được giao kết Hợp đồng với Công Ty quy định tại Khoản 6 Phần I của Tờ trình này;
4. Thông qua các Hợp đồng giữa Công Ty với công ty con (bao gồm cả trường hợp Công ty con là người có liên quan của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác). Chi tiết về loại Hợp đồng, dự thảo Hợp đồng, tổng giá trị giao dịch tối đa và danh sách các đơn vị được giao kết Hợp đồng với Công Ty quy định tại Khoản 6 Phần I của Tờ trình này;
5. Thông qua các Hợp đồng vay giữa Công Ty và thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này. Chi tiết về dự thảo Hợp đồng, tổng giá trị giao dịch tối đa và danh sách các đơn vị được giao kết Hợp đồng với Công Ty quy định tại

Khoản 6 Phần I của Tờ trình này;

6. Giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định các nội dung khác, thực hiện triển khai và ký kết thực hiện những Hợp đồng nêu tại Khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Phần I của Tờ trình này theo nguyên tắc đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Công Ty; tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định tại Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định pháp luật hiện hành. Thời hạn ủy quyền: Kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho đến khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 có quyết định khác. Cụ thể như sau:
- 6.1. Các loại Hợp đồng, dự thảo Hợp đồng và tổng giá trị giao dịch tối đa đối với mỗi loại Hợp đồng:

STT	Loại Hợp đồng	Tổng giá trị giao dịch tối đa của các Hợp đồng trong 12 tháng	Dự thảo Hợp đồng
1.	Hợp đồng hợp tác đầu tư	Không vượt quá 800.000.000.000 đồng	Phụ lục I
2.	Hợp đồng mua bán hàng hóa/tài sản	Không vượt quá 800.000.000.000 đồng	Phụ lục II
3.	Hợp đồng vay	Không vượt quá 800.000.000.000 đồng	Phụ lục III

- 6.2. Danh sách các đơn vị được giao kết Hợp đồng với công ty:

STT	TÊN CÔNG TY	MỐI QUAN HỆ
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T (Mã số doanh nghiệp: 0102182140)	Công ty mẹ
2	Công ty Cổ phần Dược phẩm Benovas (Mã số doanh nghiệp: 0314033736)	Công ty con cấp 1
3	Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Benovas (Mã số doanh nghiệp: 1501057104)	Công ty con cấp 1
4	Công ty Cổ phần Thuốc Ung thư Benovas (Mã số doanh nghiệp: 0107753133)	Công ty con cấp 1
5	Công ty TNHH Một thành viên Dược phẩm VPC - Sài Gòn (Mã số doanh nghiệp: 0311124093)	Công ty con cấp 1
6	Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ (Mã số doanh nghiệp: 1800518314)	Cùng chung công ty mẹ, công ty có liên quan với thành viên BKS
7	Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Thương mại F.I.T Việt Nam (Mã số doanh nghiệp: 0106567335)	Cùng chung công ty mẹ
8	Công ty Cổ phần Đầu tư Bất Động Sản FIT (Mã số doanh nghiệp: 0107499328)	Cùng chung công ty mẹ, công ty có liên quan với thành viên HĐQT
9	Công ty Cổ phần Giống cây trồng Nông Tín (Mã số doanh nghiệp: 3901167137)	Cùng chung công ty mẹ, công ty có liên quan với thành viên BKS
10	Công ty Cổ phần FIT Consumer (Mã số doanh nghiệp: 0313522734)	Cùng chung công ty mẹ, công ty có liên quan với thành viên HĐQT, BKS
11	Công ty Cổ phần Hạt giống TSC	Cùng chung công ty mẹ

	(Mã số doanh nghiệp: 1801361391)	
12	Công ty Cổ phần nước khoáng Khánh Hòa (Mã số doanh nghiệp: 4200283916)	Cùng chung công ty mẹ, công ty có liên quan với thành viên HĐQT
13	Công ty Cổ phần Cap Padaran Mũi Dinh (Mã số doanh nghiệp: 4500605836)	Cùng chung công ty mẹ, Công ty có liên quan với thành viên HĐQT, BKS
14	Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Bất động sản Charlotte (Mã số doanh nghiệp: 0110176630)	Cùng chung công ty mẹ, Công ty có liên quan với thành viên BKS
15	Công ty Cổ phần Đầu tư JJK Holdings (Mã số doanh nghiệp: 0900848515)	Công ty có liên quan với thành viên HĐQT
16	Công ty Cổ phần FIT Cosmetics (Mã số doanh nghiệp: 0104344157)	Công ty có liên quan với Công ty mẹ
17	Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây (Mã số doanh nghiệp: 1800512175)	Công ty có liên quan với Công ty mẹ
18	Công ty Cổ phần Westfood Hậu Giang (Mã số doanh nghiệp: 6300265343)	Công ty có liên quan với Công ty mẹ
19	Công ty Cổ phần Today Cosmetics (Mã số doanh nghiệp: 1101403543)	Công ty có liên quan với Công ty mẹ
20	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu y tế Domesco (Mã số doanh nghiệp: 1400460395)	Công ty có liên quan với Tổng Giám đốc

II. Thông qua việc giao và ủy quyền cho HĐQT xem xét quyết định các giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên

Thông qua việc giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định các giao dịch đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công Ty. Thời hạn ủy quyền: Kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua cho đến khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 có quyết định khác.

III. Thông qua các hợp đồng công ty đã thực hiện trong năm 2022:

Thông qua các hợp đồng công ty đã thực hiện trong năm 2022 như sau:

STT	Loại Hợp đồng	Bên liên quan	Mối quan hệ	Ngày phát sinh	Giá trị Hợp đồng (VNĐ)
1.	Hợp đồng dịch vụ tư vấn	Công ty cổ phần Tập đoàn FIT	Công ty mẹ	12/01/2022-31/12/2022	5,773,848,856
2.	Hợp đồng thuê mặt bằng và Phụ lục	Công ty cổ phần Tập đoàn FIT	Công ty mẹ	21/01/2016-21/01/2022 và 01/01/2022-31/12/2022	2,349,039,827
3.	Hợp đồng thuê mặt bằng VP Hà Nội	Công ty cổ phần Tập đoàn FIT	Công ty mẹ	1/11/2018-1/11/2023	75,109,040
4.	Hợp đồng kinh tế	Công ty cổ phần dược phẩm Benovas	Công ty con	02/01/2022-31/12/2022	Mua bán hàng hóa
5.	Hợp đồng hợp tác đầu tư	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	28/04/2022-28/04/2023	55,000,000,000
6.	Hợp đồng hợp tác đầu tư	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	24/01/2022-24/01/2023	150,000,000,000
7.	Hợp đồng hợp tác đầu tư	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	01/03/2022-01/03/2023	100,000,000,000

8.	Hợp đồng hợp tác đầu tư	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	05/05/2022-05/05/2023	60,000,000,000
9.	Hợp đồng hợp tác đầu tư	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	30/12/2022-04/01/2023	53,650,000,000
10.	Hợp đồng thuê xe	Công ty Cổ phần TBYT Benovas	Công ty con	01/05/2022-31/12/2022	0
11.	Hợp đồng mua bán nguyên tắc	Công ty cổ phần nước khoáng Khánh Hòa	Cùng chung công ty mẹ, công ty có liên quan với thành viên HĐQT	02/01/2022-31/12/2022	Mua nước khoáng
12.	Hợp đồng mua bán hàng hóa	Công ty cổ phần FIT Cosmetics	Công ty có liên quan với thành viên BKS	15/01/2022	242,580,000
13.	Hóa đơn	Công ty cổ phần FIT Cosmetics	Công ty có liên quan với thành viên BKS	07/06/2022	5,855,978
14.	Hợp đồng mua bán nguyên tắc	Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Y tế Domesco	Có liên quan với Tổng Giám đốc		Mua bán nang Gelatin
15.	Hợp đồng mua bán nguyên liệu	Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Y tế Domesco	Có liên quan với Tổng Giám đốc		46,138,956,009

IV. Thông qua việc giao và ủy quyền cho HĐQT xem xét quyết định, thực hiện một số quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 - 2024

1. Thông qua việc giao và ủy quyền cho HĐQT chủ động điều chỉnh các chỉ tiêu kinh doanh và ngân sách hoạt động kinh doanh năm 2023 - 2024 cho phù hợp với diễn biến thị trường, chính sách kinh tế vĩ mô và quy định của pháp luật;
2. Thông qua việc giao và ủy quyền cho HĐQT chủ động triển khai các Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
3. Thời hạn ủy quyền: Kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho đến khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 có quyết định khác.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công Ty xem xét, cho ý kiến và thông qua. Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Văn Sang

Phụ lục I

(Bản dự thảo đính kèm theo tờ trình số 05/2023/TT-DHĐCĐ ban hành ngày 25/03/2023)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG HỢP TÁC ĐẦU TƯ

Số: [...]

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ nhu cầu của hai bên;

Hợp đồng Hợp tác đầu tư này (sau đây gọi là “Hợp đồng”) và các Phụ lục (nếu có) tạo thành một bộ phận không tách rời của Hợp đồng được lập ngày tháng năm 2022 , tại [...] bởi và giữa các Bên sau đây.

BÊN A: [...]

Địa chỉ : [...]
Điện thoại : [...] Fax: [...]
Mã số thuế : [...]
Số tài khoản : [...] Tại Ngân hàng: [...]
Đại diện : [...] Chức vụ: [...]

BÊN B: [...]

Địa chỉ : [...]
Điện thoại : [...] Fax: [...]
Mã số thuế : [...]
Số tài khoản : [...] Tại Ngân hàng: [...]
Đại diện : [...] Chức vụ: [...]

Căn cứ vào chức năng và nhu cầu của mỗi Bên, các Bên thống nhất ký kết Hợp đồng này với những điều kiện và điều khoản sau:

Điều 1: Định nghĩa

Trừ khi nội dung của Hợp đồng này quy định khác, các điều khoản và từ ngữ trong Hợp đồng này được hiểu như sau:

- (a) “Hợp đồng Hợp tác đầu tư ” là Hợp đồng này, có thể được sửa đổi hoặc kéo dài thời hạn trên cơ sở thỏa thuận bằng văn bản giữa các Bên;

- (b) “Hoạt động hợp tác” là các hoạt động hợp tác giữa Bên A và Bên B được thực hiện theo Hợp đồng này;
- (c) “Thời hạn hợp tác” là thời hạn các Bên tiến hành hoạt động hợp tác theo Điều 3;
- (d) “Chi phí” là các chi phí do các bên chi trả được qui định tại Hợp đồng này phục vụ cho Hoạt động hợp tác giữa Bên A và Bên B;
- (e) “Bên” là Bên A hoặc Bên B và những người thừa nhiệm và đại diện của Bên A hoặc Bên B và “các Bên” sẽ có nghĩa là cả Bên A và Bên B;
- (f) “Đồng Việt Nam” hoặc “VND” là đồng tiền hiện đang được lưu hành hợp pháp tại Việt Nam.

Điều 2: Mục đích của Hợp đồng

Nhận thức rõ cơ hội hợp tác mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh [...]. Hai bên thống nhất ký kết Hợp đồng Hợp tác đầu tư với mục đích đem lại hiệu quả kinh doanh tối ưu.

Điều 3: Thời hạn hợp tác

Các Bên đồng ý Thời hạn hợp tác là 12 tháng, tính từ ngày .../.../.... đến ngày .../.../....

Điều 4: Việc góp vốn của các Bên

4.1. Xác định Tổng vốn đầu tư của các Bên.

- **Giá trị vốn đầu tư của Bên A: [...] đồng (“Vốn góp của Bên A”) (Bằng chữ: [...]) ./.**
- Giá trị vốn đầu tư Bên B: Phần còn lại.

Điều 5: Phân chia lợi nhuận và chuyển tiền thanh toán Hợp đồng

5.1. Các Bên đồng ý phân chia lợi nhuận như sau:

- (a) Trong mọi trường Hợp và không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của Bên B, Bên A sẽ được chia lợi nhuận theo tỷ lệ%/ 365 ngày.

$$\text{Lợi nhuận bên A nhận được} = \frac{\text{Dư nợ} \times \text{....\%} \times \text{số ngày thực tế}}{365 \text{ ngày}}$$

- (b) Bên B sẽ được nhận toàn bộ phần lợi nhuận còn lại sau khi đã thanh toán cho Bên A Số tiền lợi nhuận cố định. Trường hợp kinh doanh thua lỗ, Bên B chịu mọi rủi ro liên quan.

5.2 Chuyển tiền thanh toán Hợp đồng:

5.2.1 Hai bên thống nhất:

- Việc góp vốn được thực hiện thông qua việc các bên chuyển tiền góp vốn vào tài khoản của Bên B theo quy định tại phần đầu của Hợp đồng này ngay sau khi hai bên ký kết Hợp đồng.
- Vào ngày hết hạn hợp đồng .../.../.... Bên B phải thanh toán cho Bên A toàn bộ số tiền vốn góp Hợp đồng là [...] đồng.
- Bên B sẽ thanh toán cho bên A tiền lợi nhuận quy định tại điều 5.1 hợp đồng này vào ngày thanh lý hợp đồng.
- Toàn bộ số tiền trên được thanh toán bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Bên A được quy định trong hợp đồng này.

- Trường hợp Bên A có chỉ dẫn thanh toán qua tài khoản khác với tài khoản đã chỉ định phải thông báo cho Bên B bằng văn bản có đầy đủ chữ ký hợp pháp.

5.2.2 Trường hợp Hợp đồng chấm dứt trước thời hạn như được quy định tại Điều 8, Bên A phải nêu rõ trong văn bản thỏa thuận về tổng giá trị thanh lý của Hợp đồng tại thời điểm đó. Giá trị thanh lý Hợp đồng được tính theo công thức: Giá trị phần vốn góp ban đầu cộng (+) phần lợi nhuận Bên A được hưởng tính cho số ngày hợp tác thực tế cộng (+) tiền phạt chấm dứt hợp đồng trước hạn. Trong vòng 02 ngày kể từ ngày đề nghị chấm dứt, Bên B có trách nhiệm thanh toán cho Bên A toàn bộ giá trị vốn góp và phần lợi nhuận cũng như phí phạt Bên A được hưởng.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Bên A

6.1. Quyền

Được rút vốn hợp tác đầu tư trước hạn và yêu cầu Bên B thanh toán toàn bộ số tiền góp vốn; lợi nhuận và các nghĩa vụ tài chính phát sinh nếu các trường hợp nêu tại điều 8.2.2 hợp đồng này xảy ra và với điều kiện báo trước cho Bên B 07 ngày.

6.2. Nghĩa vụ

- Không thực hiện các hành vi can thiệp làm cản trở quá trình thực hiện kinh doanh của Bên B.
- Các quyền và nghĩa vụ khác nêu tại Hợp đồng này và theo quy định của pháp luật.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Bên B

7.1. Quyền

- Được chủ động trong việc lên kế hoạch kinh doanh, quyết định đầu tư và thực hiện các nghiệp vụ đầu tư theo đúng các quy định về hình thức đầu tư quy định tại Điều 2 Hợp đồng này.
- Được quyền yêu cầu Bên A không thực hiện các hình thức can thiệp trực tiếp ảnh hưởng đến quyết định đầu tư của Bên B.
- Trong trường hợp chưa thể thực hiện việc giải ngân theo mục đích như các bên đã thỏa thuận ban đầu tại Hợp đồng hợp tác đầu tư, thì bên B có quyền sử dụng số tiền mà các bên đã góp vốn tại Hợp đồng với điều kiện rằng bên B phải đảm bảo được nguồn vốn khi cần giải ngân theo đúng mục đích được quy định tại Hợp đồng này.

7.2. Nghĩa vụ

- Thanh toán cho Bên A số tiền vốn góp và lợi nhuận theo quy định tại Điều 5 Hợp đồng này.
- Cung cấp các chứng từ cần thiết khi Bên A yêu cầu.
- Bên B cam kết sử dụng tiền vốn góp đúng mục đích đã nêu trong hợp đồng.
- Mọi khoản chi phí phát sinh liên quan đến Hợp đồng này do Bên B chịu trách nhiệm thanh toán.
- Các quyền và nghĩa vụ khác nêu tại Hợp đồng này và theo quy định của pháp luật

Điều 8: Chấm dứt và thanh lý Hợp đồng

8.1. Hợp đồng này sẽ tự động chấm dứt và thanh lý khi hết thời hạn quy định tại Hợp đồng và các bên đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo Hợp đồng này.

- 8.2. Hợp đồng sẽ được thanh lý toàn bộ hoặc một phần trước hạn trong các trường hợp:
- 8.2.1 Bên B đề nghị thanh lý trước hạn (trước thời hạn quy định tại điểm 5.2.1 mục 5.2 điều 5 của hợp đồng), Bên B phải gửi thông báo cho Bên A trước 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày đề nghị thanh lý hoặc gia hạn Hợp đồng và phải được sự chấp thuận của Bên A.
- 8.2.2 Bên A đề nghị chấm dứt Hợp đồng trước hạn trong trường hợp Bên B không thực hiện nghĩa vụ thanh toán lợi nhuận theo qui định tại Điều 5 Hợp đồng này.
- 8.3. Một bên vi phạm nghiêm trọng Hợp đồng này do không thực hiện hoặc tuân thủ bất kỳ nghĩa vụ nào của mình theo Hợp đồng này và các vi phạm đó không được khắc phục trong thời hạn 24 giờ kể từ ngày Bên vi phạm nhận được thông báo bằng văn bản của Bên kia;
- 8.4. Một trong các Bên bị phá sản hoặc là đối tượng phải tiến hành thanh lý hay giải thể hoặc chấm dứt hoạt động kinh doanh;

Điều 9: Bảo mật thông tin

- 9.1. Các Bên cam kết rằng các thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan do một Bên cung cấp cho Bên kia sẽ không được tiết lộ cho bất kỳ bên nào khác. Các Bên phải tiến hành các biện pháp cần thiết để bảo mật các thông tin, tài liệu đó; và chỉ được tiết lộ theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo đúng quy định pháp luật.
- 9.2. Trong quan hệ với bên khác có liên quan đến Hợp đồng này, các Bên sẽ thỏa thuận rõ về các thông tin cần được tiết lộ; các thông tin không được tiết lộ sẽ được giữ kín và thực hiện theo các quy định trong Hợp đồng này.

Điều 10: Thông báo

- 10.1. Tất cả thông báo và tài liệu giao dịch giữa các Bên được gửi theo địa chỉ nêu trong Hợp đồng này, được lập thành văn bản bao gồm các bản fax, telex có chữ ký của người đại diện có thẩm quyền của các bên được quy định và cho phép trong Hợp đồng này, sẽ có hiệu lực, và sẽ được xem như đã được giao và nhận: (i) khi chuyển giao trực tiếp và có ký nhận bộ phận hành chính văn thư của bên nhận; (ii) nếu gửi bằng đường bưu điện, thì ngày gửi đi được coi là ngày theo dấu xác nhận của bưu điện cơ sở nơi chuyển bên nhận coi như đã nhận được nếu thư được chuyển tới địa chỉ nơi nhận trong thời gian từ 7.30h đến 16.30h trong những ngày làm việc (iii) trong trường hợp gửi fax, telex trong giờ làm việc đến địa chỉ giao dịch nếu có hồi báo hoặc có giấy xác nhận đã chuyển xong bản fax hoặc telex; và (iv) khi thực nhận nếu gửi phát chuyển nhanh, và trong mọi trường hợp gửi cho các Bên đến từng địa chỉ riêng để thông báo bằng văn bản cho Bên kia trong từng thời điểm của Hợp đồng.
- 10.2. Các Bên có thể thay đổi địa chỉ cho mục đích của Điều này bằng các thông báo bằng văn bản cho Bên kia.

Điều 11: Luật áp dụng và giải quyết tranh chấp

- 11.1. Việc ký kết, diễn giải, sửa đổi và giải quyết tranh chấp liên quan đến Hợp đồng này sẽ do luật pháp của Việt Nam điều chỉnh.
- 11.2. Mọi tranh chấp phát sinh từ việc ký kết và thực hiện Hợp đồng này được các Bên giải quyết bằng thương lượng, hòa giải. Nếu việc thương lượng, hòa giải không thành, các Bên nhất trí đưa vụ việc giải quyết tại tòa án có thẩm quyền của thành phố Hà Nội theo

quy định của pháp luật. Quyết định của tòa án là quyết định cuối cùng Bên thua kiện sẽ phải chịu án phí.

Điều 12: Điều khoản chung

- 12.1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hợp đồng này có thể được sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh bằng văn bản. Các văn bản thỏa thuận về việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Hợp đồng này (nếu có), sẽ cấu thành một bộ phận không tách rời của Hợp đồng và ràng buộc trách nhiệm đối với các Bên.
- 12.2. Trong trường hợp bất kỳ quy định nào tại Hợp đồng này không có hiệu lực, thì tính hiệu lực của các quy định còn lại của Hợp đồng này sẽ không bị ảnh hưởng theo bất kỳ hình thức nào. Ngoài ra, nhằm thay thế các quy định bất hợp pháp, vô hiệu hoặc không có khả năng thi hành, các quy định hợp pháp, có hiệu lực và khả năng thi hành tương tự các quy định bất hợp pháp, có hiệu lực và có khả năng thi hành được bổ sung vào Hợp đồng này nếu có thể.
- 12.3. Hợp đồng này bao gồm 12 (mười hai) Điều, 4 (bốn) trang, được lập thành 02 (hai) bản gốc có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 01 (một) bản, bên B giữ 01 (một) bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

Phụ lục II

(Bản dự thảo đính kèm theo tờ trình số 05/2023/TT-DHĐCĐ ban hành ngày 25/03/2023)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA/TÀI SẢN

Số: [...]

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11;
- Căn cứ khả năng cung cấp và tiêu thụ hàng hóa của Hai Bên.

Hợp đồng mua bán Hàng hóa này (“**Hợp đồng**”) được ký kết ngày .../.../... bởi và giữa Các Bên:

BÊN BÁN (Bên A): [...]

Địa chỉ : [...]
Điện thoại : [...] Fax: [...]
Mã số thuế : [...]
Số tài khoản : [...] Tại Ngân hàng: [...]
Đại diện : [...] Chức vụ: [...]

VÀ

BÊN MUA (Bên B): [...]

Địa chỉ : [...]
Điện thoại : [...] Fax: [...]
Mã số thuế : [...]
Số tài khoản : [...] Tại Ngân hàng: [...]
Đại diện : [...] Chức vụ: [...]

(Bên A và Bên B sau đây được gọi chung là “**Hai Bên**”, “**Các Bên**” và gọi riêng là “**Bên**”)

Sau khi thỏa thuận, Hai Bên thống nhất ký kết Hợp đồng mua bán hàng hóa số [...] (sau đây được gọi tắt là “**Hợp đồng**”) theo các điều khoản sau đây:

ĐIỀU 1. NỘI DUNG GIAO DỊCH

- 1.1.** Bên B đồng ý mua và Bên A đồng ý bán hàng hóa cho Bên B (sau đây gọi tắt là “**Hàng hóa**”) với thông tin được quy định tại Phụ lục 1 đính kèm Hợp đồng (sau đây gọi tắt là “**Phụ lục 1**”).
- 1.2.** Khi có nhu cầu mua Hàng Hóa, Bên B sẽ gửi đơn đặt hàng cho Bên A. Đơn đặt hàng phải nêu rõ số lượng Hàng hóa, giá trị hàng hóa, thời gian và địa điểm giao hàng.

- 1.3. Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Đơn đặt hàng từ Bên B, Bên A có trách nhiệm phản hồi cho Bên B về việc chấp thuận hay từ chối Đơn đặt hàng
- 1.4. Giá bán Hàng hóa:
- (a) Bên A có trách nhiệm cung cấp bảng báo giá về Hàng hóa để Bên B làm cơ sở tiến hành đặt Hàng Hóa. Báo giá đầu tiên sẽ được Bên A cung cấp trong vòng 01 (một) ngày kể từ ngày Các Bên ký kết Hợp Đồng này ("**Báo giá**").
- (b) Khi có sự thay đổi về giá theo thông tin Báo giá đã gửi do có sự biến động của các yếu tố đầu vào sản xuất (bao gồm nhưng không giới hạn các yếu tố như giá nhân công, giá nguyên vật liệu hoặc thay đổi nguyên vật liệu, thay đổi giá máy móc hoặc thay đổi máy móc, lạm phát, thay đổi tỷ giá v.v.), Bên A phải thông báo cho Bên B bằng văn bản trước [...] trước khi Bên A dự định tiến hành áp dụng giá mới.

ĐIỀU 2. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ ĐIỀU KHOẢN VỀ THANH TOÁN

- 2.1. **Giá trị Hợp đồng:** Tổng giá trị phân thanh toán các đơn đặt hàng được quy định tại Phụ lục Hợp đồng kèm theo, tương ứng với các lần đặt hàng được thực hiện bởi các bên.
- 2.2. **Thanh toán mỗi Đơn đặt hàng:** Quy định tại Phụ lục 1.
- 2.3. **Thời hạn thanh toán:** Quy định tại Phụ lục 1.
- 2.4. **Phương thức thanh toán mỗi Đơn đặt hàng và thanh toán liên quan đến Hợp đồng:**
- Bên B thanh toán cho Bên A bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Bên A nêu tại Hợp đồng. Địa chỉ nhận thanh toán của Bên A theo quy định tại phần dẫn chiếu của Hợp đồng.

ĐIỀU 3. THỜI GIAN GIAO HÀNG VÀ PHƯƠNG THỨC VẬN CHUYỂN - GIAO NHẬN

- 3.1. **Thời gian giao hàng:** Quy định tại Phụ lục 01.
- 3.2. **Phương thức vận chuyển - giao nhận:**
- (a) Bên A giao Hàng hóa tại địa chỉ giao hàng được quy định tại Phụ lục 1. Chi phí bốc xếp Hàng hóa từ Bên A do Bên A chịu, chi phí bốc xếp hàng hóa tại địa điểm giao hàng của Bên B do Bên B chịu. Chi phí vận tải, vận chuyển Hàng hóa do Bên A chịu. Trong trường hợp xảy ra bất kỳ rủi ro nào đối với Hàng hóa trên đường vận chuyển thì rủi ro này sẽ thuộc về Bên A.
- (b) Khi Hàng hóa được Bên A vận chuyển đến địa điểm giao hàng của Bên B, và bàn giao Hàng hóa cho Bên B, đại diện có thẩm quyền hoặc được chỉ định của mỗi Bên sẽ ký biên bản giao nhận để xác định về số lượng Hàng hóa được bàn giao, tình trạng, quy cách Hàng hóa vào thời điểm bàn giao. Biên bản giao nhận được lập thành hai (02) bản, và mỗi Bên giữ một (01) bản, và được ký và xác nhận được người đại diện có thẩm quyền hoặc người được chỉ định của cả Bên A và Bên B.

ĐIỀU 4. KHIẾU NẠI

- 4.1. Trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Hai Bên ký Biên bản giao nhận, nếu Bên B phát hiện các vấn đề về quy cách và chất lượng cảm quan của Hàng hóa, thì Bên B có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Bên A về các vấn đề này. Trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày Bên B gửi văn bản khiếu nại, Bên A có trách nhiệm kiểm tra và giao bổ sung hoặc đổi Hàng hóa.

- 4.2. Trong trường hợp Các Bên không thể xác định về việc Hàng hóa không đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định, việc xác định Hàng hóa không đạt tiêu chuẩn chất lượng hay không và do lỗi của ai, sẽ được căn cứ vào kết quả của [...]. Kết quả giám định của [...] là căn cứ xác định quyền và nghĩa vụ của Hai Bên:
- (a) Nếu lỗi do Bên A, Bên A sẽ thay thế Hàng hóa không đạt chất lượng và chịu mọi phí tổn cho việc thay thế trong vòng [...] ngày kể từ ngày có kết quả giám định của [...]. Nếu quá thời gian trên mà Bên A không thay thế Hàng hóa không đạt chất lượng, Bên A có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Bên B. Đồng thời, Bên B có quyền ngưng thanh toán Đơn đặt hàng có chứa Hàng hóa không đạt chất lượng và Bên B có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng.
 - (b) Nếu lỗi do Bên B, Bên A không phải tiến hành việc thay thế.
 - (c) Chi phí để thực hiện việc kiểm nghiệm tại [...] sẽ do Bên nào bị [...] kết luận là Bên gây ra vấn đề lỗi của Hàng hóa.

ĐIỀU 5. QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Bên A cam kết và đảm bảo rằng:

- 5.1. Bên A là chủ sở hữu của Hàng hóa hoặc có quyền hợp pháp để bán Hàng hóa cho Bên B.
- 5.2. Hàng hóa và việc Bên B sử dụng, mua bán Hàng hóa là không xâm phạm các quyền sở hữu, quyền sở hữu trí tuệ của bên thứ ba được đăng ký và bảo hộ hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam trong phạm vi biên giới lãnh thổ Việt Nam.

ĐIỀU 6. TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN

6.1. Trách nhiệm của Bên A:

- (a) Đảm bảo đầy đủ điều kiện và năng lực pháp lý, có mọi giấy phép, chấp thuận, phê chuẩn, phê duyệt, cấp phép v.v. của các cơ quan có thẩm quyền và trong nội bộ của Bên A để tham gia ký kết và thực hiện Hợp đồng.
- (b) Đảm bảo việc cung cấp Hàng hóa cho Bên B theo Hợp đồng không vi phạm bất kỳ hợp đồng/thỏa thuận giữa Bên A với bên thứ ba nào khác.
- (c) Đảm bảo quyền sở hữu, quyền sử dụng, quyền sở hữu trí tuệ đối với Hàng hóa theo Hợp đồng mà không có bất kỳ tranh chấp với bên thứ ba nào; đồng thời chịu toàn bộ trách nhiệm đối với mọi tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện của bên thứ ba liên quan đến quyền sở hữu, quyền sử dụng, quyền sở hữu trí tuệ đối với Hàng hóa.
- (d) Cung cấp cho Bên B Hàng hóa đủ số lượng và đúng tên gọi, chất lượng, chủng loại, quy cách, tiêu chuẩn đã thỏa thuận tại Hợp đồng, Phụ lục 1 và Đơn đặt hàng.
- (e) Giao hàng đúng thời hạn.
- (f) Cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan đến Hàng hóa (nếu có) và thông tin cần thiết về Hàng hóa trong vòng 01 (một) ngày kể từ ngày Bên B gửi yêu cầu bao gồm nhưng không giới hạn các loại tài liệu sau: giấy chứng nhận nguồn gốc, xuất xứ của Hàng hóa, các giấy tờ, tài liệu cần có để Hàng Hóa được phép lưu hành hợp pháp tại Việt Nam (nếu pháp luật có yêu cầu).

- (g) Đổi/nhận lại hoặc khắc phục, thay thế Hàng hóa bị lỗi/thiếu/khiếm khuyết cho Bên B theo quy định tại Hợp đồng.
- (h) Duy trì nghĩa vụ bảo mật thông tin đối với Bên B. Trường hợp Bên A vi phạm, Bên B có quyền: (i) không thực hiện nghĩa vụ thanh toán; và/hoặc (ii) chấm dứt Hợp đồng mà không chịu bất kỳ trách nhiệm nào với Bên A và/hoặc (iii) ngừng hợp tác trong các dự án, giao dịch mua bán tiếp theo.
- (i) Không chuyển giao bất kỳ quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng cho bất cứ bên nào mà không có sự chấp thuận bằng văn bản của Bên B.
- (j) Cung cấp hóa đơn GTGT cho Bên B.
- (k) Đóng gói và niêm phong Hàng hóa trước khi giao cho Bên B. Việc đóng gói và niêm phong phải đảm bảo được an toàn và chất lượng Hàng Hóa trong điều kiện bảo quản và vận chuyển bình thường. Nếu Hàng Hóa cần được vận chuyển trong điều kiện đặc biệt thì Bên A phải thông báo cho Bên B ngay khi xác nhận Đơn đặt hàng (nếu là yêu cầu đột xuất) hoặc đăng ký với Bên B ngay khi ký Hợp đồng. Bên A sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm cũng như bồi thường cho Bên B đối với tất cả các hư hại của Hàng hóa do không được đóng gói hoặc niêm phong đúng quy cách;
- (l) Khi giao Hàng Hóa cho Bên B tại kho của Bên B, Bên A và người của Bên A có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các quy định nội bộ của Bên B và/hoặc của Bên cung cấp dịch vụ kho liên quan đến việc ra, vào, an toàn phòng cháy chữa cháy, an ninh, vận hành kho của Bên B;
- (m) Bên A sẽ hỗ trợ giải quyết khiếu nại về chất lượng sản phẩm từ người tiêu dùng cho Bên B.
- (n) Trong trường hợp Bên B chậm thanh toán so với tiến độ thanh toán được nêu tại Hợp đồng này và các phụ lục liên quan, thì Bên A có quyền từ chối chấp nhận đơn hàng tiếp theo, hoặc có quyền từ chối giao đơn hàng tiếp theo cho Bên A.
- (o) Thực hiện các trách nhiệm khác như thỏa thuận tại Hợp đồng, Phụ lục 1, Đơn đặt hàng và theo quy định của pháp luật.

6.2. Trách nhiệm của Bên B:

- (a) Thanh toán cho Bên A giá trị Hợp đồng, giá trị Đơn đặt hàng theo đúng thời gian và phương thức đã quy định trong Hợp đồng, Phụ lục 1, Đơn đặt hàng.
- (b) Nhận Hàng hóa đúng thời gian và địa điểm đã quy định trong Hợp đồng, Phụ lục 1, Đơn đặt hàng.
- (c) Hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho Bên A bàn giao Hàng hóa.
- (d) Chuẩn bị mặt bằng và bố trí đại diện nhận bàn giao Hàng hóa từ Bên A.
- (e) Thực hiện các trách nhiệm khác như thỏa thuận tại Hợp đồng, Phụ lục 1, Đơn đặt hàng và theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 7. BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI VÀ PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG

7.1. Bồi thường thiệt hại:

- (a) Nếu bất kỳ Bên nào trong Hợp đồng này không thực hiện, thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ các nghĩa vụ của mình theo quy định Hợp đồng này, và/hoặc quy định

pháp luật dẫn đến việc gây ra thiệt hại cho Bên còn lại, Bên vi phạm có nghĩa vụ bồi thường toàn bộ giá trị thiệt hại đó cho Bên bị thiệt hại.

- (b) Ngoài nghĩa vụ bồi thường thiệt hại, Bên vi phạm có nghĩa vụ áp dụng các biện pháp có thể để khắc phục hậu quả của hành vi vi phạm nhằm tránh và hạn chế các thiệt hại có thể xảy ra đối với Bên bị vi phạm. Mọi chi phí liên quan đến thực hiện nghĩa vụ này sẽ do Bên vi phạm chịu trách nhiệm.
- (c) Bên bị thiệt hại từ hành vi vi phạm của Bên còn lại có quyền trực tiếp khấu trừ số tiền bồi thường thiệt hại từ các khoản thanh toán cho Bên bị vi phạm để bồi thường cho bất kỳ thiệt hại hoặc mất mát phát sinh do hành vi vi phạm thỏa thuận của Bên vi phạm trong Hợp đồng.

7.2. Phạt vi phạm Hợp Đồng

- (a) Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, một Bên được coi là vi phạm Hợp đồng khi có một/một số/toàn bộ hành vi vi phạm quy định về quyền và nghĩa vụ tại Hợp đồng, bao gồm nhưng không hạn chế các hành vi:
 - (i) Vi phạm nghĩa vụ thanh toán;
 - (ii) Không giao hàng đủ số lượng;
 - (iii) Chậm giao hàng so với thời gian Hai Bên đã thỏa thuận;
 - (iv) Không đảm bảo chất lượng Hàng hóa;
 - (v) Không khắc phục sai sót trong thời gian quy định tại Điều 4 của Hợp đồng;
 - (vi) Các hành vi vi phạm Hợp đồng dẫn đến Bên bị thiệt hại không đạt được mục đích khi tham gia Hợp đồng này.
- (b) Bên vi phạm có trách nhiệm nộp phạt một khoản phạt vi phạm cho Bên bị vi phạm. Giá trị khoản phạt vi phạm được tính bằng [...] giá trị phần Hợp Đồng bị vi phạm.

ĐIỀU 8. THỜI HẠN CỦA HỢP ĐỒNG VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG TRƯỚC HẠN

- 8.1. Hợp đồng có hiệu lực với nội dung đơn hàng được nêu ở Điều 1 – Phụ lục 1 đính kèm
- 8.2. Hợp đồng chấm dứt trong các trường hợp sau:
 - (a) Hợp đồng hết thời hạn hiệu lực và Hai Bên hoàn thành mọi quyền và nghĩa vụ trong Hợp đồng.
 - (b) Hai Bên thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng bằng văn bản ký bởi người đại diện có thẩm quyền của mỗi Bên.
 - (c) Ảnh hưởng bởi trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Điều 11.3 của Hợp đồng.
 - (d) Các trường hợp khác quy định trong Hợp đồng này và quy định của pháp luật.
- 8.3. Việc chấm dứt Hợp đồng trong mọi trường hợp sẽ không ảnh hưởng tới quyền và nghĩa vụ của Các Bên phát sinh trước thời điểm Hợp đồng chấm dứt.

ĐIỀU 9. BẢO MẬT THÔNG TIN

- 9.1. Mọi giấy tờ, tài liệu thông tin trao đổi giữa Bên A và Bên B, các thông tin mà một Bên có được từ Bên còn lại trong quá trình thực hiện Hợp đồng bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin liên quan đến giá cả, Hàng hóa, giao nhận Hàng hóa dưới hình thức “văn bản, fax, email” cũng như các điều kiện, điều khoản trong Hợp đồng này, Phụ lục

- 1, Đơn đặt hàng và thỏa thuận bằng văn bản giữa Hai Bên về việc sửa đổi, bổ sung Hợp đồng này sẽ được giữ bí mật tuyệt đối và sẽ không tiết lộ cho bên thứ ba.
- 9.2. Nghĩa vụ bảo mật thông tin sẽ không áp dụng đối với các thông tin sau đây:
- (a) Đã được công khai hoặc được công chúng biết đến trước thời điểm được tiết lộ mà không do lỗi của Bên nhận thông tin;
 - (b) Bên nhận thông tin có thể chứng minh được Bên nhận đã có được thông tin trước khi Bên cung cấp thông tin mà không có quy định yêu cầu bảo đảm các thông tin đó được bảo mật;
 - (c) Bên nhận thông tin có được do nghiên cứu độc lập mà không sử dụng thông tin bảo mật của bên cung cấp.
- 9.3. Một Bên không bị xem là vi phạm nghĩa vụ bảo mật thông tin theo quy định tại Điều này trong các trường hợp sau:
- (a) Theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
 - (b) Cung cấp thông tin cho nhân viên của mỗi Bên để thực hiện nghĩa vụ được quy định trong Hợp đồng này. Mỗi Bên có nghĩa vụ áp dụng những biện pháp hợp lý nhằm bảo đảm các nhân viên tiếp nhận thông tin có nghĩa vụ bảo mật thông tin như Các Bên trong Hợp đồng này.
- 9.4. Điều khoản này có giá trị trong quá trình thực hiện Hợp đồng và trong vòng 03 (ba) năm sau khi Hợp đồng hết hiệu lực.

ĐIỀU 10. THÔNG BÁO

- 10.1. Tất cả các thông báo và thông tin khác được đưa ra để thực hiện Hợp đồng này phải được lập thành văn bản và được gửi đi thông qua các phương thức sau: (i) đường bưu điện, (ii) email, (iii) đường fax hoặc (iv) giao trực tiếp (trong trường hợp gửi bằng fax hoặc email thì bản gốc phải được gửi bằng đường bưu điện trong vòng 03 (ba) ngày làm việc sau đó) theo địa chỉ cụ thể của Các Bên và Người Đại Diện như sau:

Đến Bên A : [...]

Địa chỉ : [...]

Điện thoại : [...]

Người nhận : [...]

Chức vụ : [...]

Email : [...]

Đến Bên B: : [...]

Địa chỉ : [...]

Điện thoại : [...]

Người nhận : [...]

Chức vụ : [...]

Để đảm bảo thông tin được kịp thời, một Bên có thể thông báo/trao đổi trước với Bên kia bằng điện thoại nhưng phải xác nhận lại bằng văn bản hoặc qua email của Người Đại Diện với Bên kia trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày thông báo/trao đổi bằng điện thoại.

- 10.2. Mỗi Bên có nghĩa vụ cập nhật cho Bên kia về bất kỳ thay đổi nào đối với bất kỳ thông tin nào của mình nêu tại Khoản 10.1 Điều này. Nếu không thông báo, thì Bên kia có quyền gửi thông báo theo địa chỉ cũ và mặc nhiên coi như Bên còn lại đã nhận được văn bản/email.

ĐIỀU 11. SỰ KIẾN BẤT KHẢ KHÁNG

- 11.1. Sự kiện bất khả kháng là những sự kiện nằm ngoài dự kiến, cũng như nằm ngoài khả năng ước đoán hoặc khả năng giải quyết của Các Bên, bao gồm nhưng không giới hạn: lệnh cấm hoặc trì hoãn của Chính phủ; bạo động, chiến tranh, tình trạng khẩn cấp quốc gia; sự hỗn loạn, đình công, bãi công, các tranh chấp lao động; dịch bệnh, hỏa hoạn, lụt, động đất, bão, sóng thần.
- 11.2. Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải thông báo ngay (bằng văn bản, email, fax) cho Bên còn lại. Trong thời hạn 05 (năm) ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng, Bên bị ảnh hưởng phải thông báo cho Bên còn lại chi tiết sự kiện bất khả kháng; biện pháp khắc phục và thời hạn khắc phục.
- 11.3. Trường hợp sự kiện bất khả kháng kéo dài quá 30 (ba mươi) ngày thì mỗi Bên có quyền yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bằng cách gửi thông báo cho Bên kia bằng văn bản. Trong trường hợp này, Hợp đồng sẽ chấm dứt hiệu lực sau 05 (năm) ngày kể từ ngày một Bên nhận được thông báo chấm dứt, Các Bên có trách nhiệm hoàn tất các nghĩa vụ còn tồn đọng tính đến thời điểm chấm dứt.

ĐIỀU 12. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- 12.1. Hai Bên cam kết nghiêm chỉnh thực hiện các điều khoản ghi trên Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu gặp điều gì khó khăn, Hai Bên cùng nhau thương lượng và giải quyết trên tinh thần hợp tác.
- 12.2. Trường hợp phát sinh tranh chấp mà Hai Bên không thỏa thuận được thì bất kỳ bên nào cũng có quyền đưa vụ việc ra tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định pháp luật..

ĐIỀU 13. CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

- 13.4. Hợp đồng này được điều chỉnh bởi pháp luật nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- 13.5. Mọi sửa đổi, bổ sung các nội dung của Hợp đồng này phải được Hai Bên thỏa thuận và xác lập bằng văn bản. Văn bản về việc sửa đổi, bổ sung Hợp đồng là một phần không tách rời của Hợp đồng.
- 13.6. Hợp đồng này sẽ tự động được thanh lý khi Hai Bên đã hoàn thành tất cả các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Hợp Đồng này, mà không có bất kỳ thắc mắc hay yêu cầu nào khác.
- 13.7. Nếu Hợp đồng bị vô hiệu một phần, thì phần còn lại của Hợp đồng vẫn giữ nguyên hiệu lực.
- 13.8. Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản, mỗi Bên giữ 02 (hai) bản, có giá trị như nhau.

Để làm bằng chứng, Hai Bên cùng ký kết vào Hợp đồng này vào ngày được đề cập tại phần mở đầu của Hợp đồng này.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

PHỤ LỤC 01: CÁC ĐIỀU KHOẢN CHI TIẾT
(Kèm theo Hợp Đồng số.....)
Mã phụ lục: [.....]

Điều 1. Nội dung đơn hàng

Hàng hóa mà Bên A cung cấp cho Bên B bao gồm các sản phẩm [...] và có các thông tin được liệt kê trong bảng sau:

STT	Tên Sản phẩm	Nhãn hàng	Đơn giá (chưa VAT)	Số lượng	Thành tiền
Tổng tiền					
Thuế GTGT ...%					
Tổng tiền thanh toán					

Bảng chữ: [...]

Điều 2. Thanh toán Đơn đặt hàng

2.1. Hình thức thanh toán:

Bên B thanh toán cho Bên A bằng hình thức chuyển khoản.

2.2. Chứng từ giao hàng:

Khi Bên A giao Hàng hóa cho Bên B, Bên A sẽ cung cấp cho Bên B các chứng từ sau:

- (a) Hoá đơn GTGT hợp lệ;
- (b) Biên bản giao nhận có xác nhận của đại diện có thẩm quyền của Hai Bên;

Điều 3. Thời gian, địa điểm giao – nhận Hàng hóa

3.1. Thời gian giao Hàng hóa: Bên A giao Hàng hóa cho Bên B không muộn hơn [...] ngày kể từ ngày Bên A xác nhận Đơn đặt hàng của Bên B theo quy định Hợp Đồng.

3.2. Địa điểm giao Hàng hóa: Bên A thực hiện giao Hàng hóa cho Bên B tại địa chỉ [...]

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ khác của Hai Bên: Không áp dụng

Điều 5. Điều khoản chung

- 5.1.** Phụ lục này có hiệu lực kể từ ngày ký và là một phần không thể tách rời của Hợp đồng.
- 5.2.** Các quy định khác trong Hợp đồng không được điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung theo Phụ lục này giữ nguyên giá trị hiệu lực.
- 5.3.** Phụ lục này được lập thành 04 (bốn) bản gốc có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 02 (hai) bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

Phụ lục III

(Bản dự thảo đính kèm theo tờ trình số 05/2023/TT-DHĐCĐ ban hành ngày 25/03/2023)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG VAY

Số: [...]

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ nhu cầu của Hai Bên;

HỢP ĐỒNG VAY này (Sau đây gọi là “**Hợp Đồng**”) và các Phụ lục (nếu có) tạo thành một bộ phận không tách rời của Hợp Đồng được lập ngày ... tháng ... năm ... bởi và giữa Các Bên sau đây:

(I) BÊN CHO VAY: [...]

Trụ sở chính : [...]

MSDN/MST số : [...]

Đại diện : [...]

Số tài khoản : [...]

Mở tại : [...]

(Sau đây gọi tắt là “**Bên A**”)

và

(II) BÊN VAY : [...]

Trụ sở chính : [...]

MSDN/MST số : [...]

Điện thoại : [...]

Đại diện : [...]

Chức vụ: [...]

Số tài khoản : [...]

Mở tại : [...]

(Sau đây gọi tắt là “**Bên B**”)

(Bên A và Bên B sau đây được gọi riêng là “**Bên**” và gọi chung là “**Các Bên**” hoặc “**Hai Bên**”)

Hai Bên cùng thoả thuận ký kết Hợp đồng vay theo các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: SỐ TIỀN CHO VAY - MỤC ĐÍCH VAY

1.1 Bên A đồng ý cho Bên B vay số tiền: [...]

(Bằng chữ: [...]/.)

1.2 Hình thức chuyển tiền:

Hai bên thống nhất, Bên A chuyển cho Bên B toàn bộ số tiền trên vào tài khoản của Bên B có thông tin như sau:

Tên tài khoản : [...]

Số tài khoản : [...]

Mở tại : [...]

1.3 Mục đích vay : [...]

ĐIỀU 2: THỜI HẠN CHO VAY - LÃI SUẤT CHO VAY

2.1. Thời hạn cho vay: [...] - Bắt đầu từ .../.../... đến .../.../...

2.2. Lãi suất cho vay:%/ năm (Một năm được tính là 365 ngày).

Tiền gốc vay và toàn bộ lãi vay phát sinh từ ngày .../.../... sẽ được thanh toán một lần vào ngày thanh lý Hợp Đồng.

$$\begin{array}{c} \text{Tiền lãi Bên B cần thanh toán} \\ \text{cho Bên A} \end{array} = \frac{\text{Dư nợ x\% x số ngày thực tế}}{365 \text{ ngày}}$$

ĐIỀU 3: QUYỀN VÀ NGHĨA CỦA BÊN A

3.1. Quyền của Bên A:

- (i) Yêu cầu Bên B cung cấp các tài liệu liên quan đến việc vay vốn;
- (ii) Có quyền kiểm tra trước, trong và sau khi cho vay nhằm đảm bảo an toàn vốn cho vay;
- (iii) Trường hợp Bên B vi phạm các nghĩa vụ đã cam kết trong Hợp đồng này, Bên A có quyền:
 - (a) Yêu cầu Bên B phải thanh toán toàn bộ khoản vay kèm theo lãi vay (nếu có) trước thời hạn;
 - (b) Khởi kiện Bên B trong trường hợp vi phạm các nghĩa vụ đã cam kết trong Hợp đồng này.

3.2. Nghĩa vụ của Bên A:

- (i) Chịu trách nhiệm về tính hợp pháp về nguồn gốc của khoản tiền cho vay theo quy định của pháp luật;
- (ii) Thực hiện đúng thoả thuận trong Hợp đồng này;
- (iii) Báo trước cho bên B ít nhất 07 (bảy) ngày làm việc trước khi thu hồi tiền gốc và lãi vay.

ĐIỀU 4: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

4.1. Quyền của Bên B:

- (i) Được chủ động trong việc lên kế hoạch, quyết định sử dụng số tiền vay và thực hiện các nghiệp vụ theo đúng các quy định về mục đích vay quy định tại Điều 1 Hợp đồng này;
- (ii) Được quyền yêu cầu Bên A không thực hiện các hình thức can thiệp trực tiếp ảnh hưởng đến quyết định sử dụng số tiền vay của Bên B;
- (iii) Từ chối các yêu cầu của Bên A không đúng với các thoả thuận trong Hợp Đồng;
- (iv) Khiếu nại, khởi kiện việc vi phạm Hợp Đồng theo quy định của Pháp luật.

4.2. Nghĩa vụ của Bên B:

- (i) Trả tiền gốc và lãi đúng hạn theo quy định tại Điều 2 Hợp đồng này;
- (ii) Toàn bộ tiền gốc, lãi vay và lãi phạt (nếu có) sẽ được thanh toán bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Bên A trong vòng 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Bên A;
- (iii) Trường hợp Bên A có chỉ dẫn thanh toán qua tài khoản khác với tài khoản đã chỉ định phải thông báo cho Bên B bằng văn bản có đầy đủ chữ ký hợp pháp;
- (iv) Cung cấp đầy đủ, kịp thời, trung thực các thông tin, tài liệu liên quan đến việc vay vốn và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, tài liệu đã cung cấp trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Bên A;
- (v) Tạo điều kiện thuận lợi khi Bên A cần kiểm tra tình hình sử dụng vốn vay;
- (vi) Trường hợp quá thời hạn thanh toán quy định tại Điều 2 Hợp đồng này, Bên B vẫn chưa thực hiện việc chuyển trả tiền cho Bên A thì Bên B có nghĩa vụ thanh toán lãi quá hạn phát sinh tính theo số ngày chậm trả thực tế cho Bên A (lãi suất quá hạn phát sinh là 150% lãi suất trong hạn quy định tại khoản Điều 2 Hợp đồng này) tính trên số tiền chậm trả;

Bên B có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ được nêu tại Điều 4.2.(vi) của Hợp Đồng này trong vòng 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Bên A.

- (vii) Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi không thực hiện đúng những thoả thuận về việc trả nợ vay và thực hiện các nghĩa vụ đảm bảo nợ vay đã cam kết trong Hợp Đồng.

ĐIỀU 5: CHẤM DỨT VÀ THANH LÝ HỢP ĐỒNG

- 5.1. Hợp Đồng này sẽ tự động chấm dứt và thanh lý khi hết thời hạn quy định tại Hợp Đồng và các bên đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo Hợp Đồng này.
- 5.2. Hợp Đồng sẽ được thanh lý toàn bộ hoặc một phần trước hạn trong các trường hợp:
 - (i) Bên B đề nghị thanh lý hoặc trả một phần trước hạn (trước thời hạn quy định tại Điều 2 của hợp đồng), Bên B phải gửi thông báo cho Bên A trước 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày đề nghị trả một phần, thanh lý hoặc gia hạn Hợp Đồng và phải được sự chấp thuận của Bên A;
 - (ii) Bên A đề nghị chấm dứt Hợp Đồng trước hạn;
 - (iii) Một bên vi phạm nghiêm trọng Hợp đồng này do không thực hiện hoặc tuân thủ bất kỳ nghĩa vụ nào của mình theo Hợp đồng này và các vi phạm đó không được khắc phục trong thời hạn 24 giờ kể từ ngày Bên vi phạm nhận được thông báo bằng văn bản của Bên kia;

ĐIỀU 6: XỬ LÝ VI PHẠM

- 6.1. Các vi phạm hợp đồng của một trong hai bên sẽ được xử lý theo các quy định pháp luật hiện hành.
- 6.2. Hai bên có quyền khiếu nại, khởi kiện khi có tranh chấp về việc thực hiện hợp đồng tại Tòa án Nhân Dân có thẩm quyền.
- 6.3. Bất kỳ sự vi phạm quyền và nghĩa vụ nào được quy định trong Hợp Đồng này sẽ bị coi là sự vi phạm Hợp Đồng. Bên vi phạm sẽ chịu trách nhiệm:
 - (i) Bồi thường toàn bộ thiệt hại thực tế do hành vi vi phạm gây ra cho Bên bị vi phạm; và
 - (ii) Trả tiền phạt vi phạm tương đương với 8% (tám phần trăm) phần giá trị Hợp Đồng bị vi phạm cho Bên bị vi phạm.

V. ĐIỀU 7: BẢO MẬT THÔNG TIN

- 7.1. Các Bên cam kết rằng các thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan do một Bên cung cấp cho Bên kia sẽ không được tiết lộ cho bất kỳ bên nào khác. Các Bên phải tiến hành các biện pháp cần thiết để bảo mật các thông tin, tài liệu đó; và chỉ được tiết lộ theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo đúng quy định pháp luật.
- 7.2. Trong quan hệ với bên khác có liên quan đến Hợp đồng này, các Bên sẽ thỏa thuận rõ về các thông tin cần được tiết lộ; các thông tin không được tiết lộ sẽ được giữ kín và thực hiện theo các quy định trong Hợp đồng này.

VI. ĐIỀU 8: THÔNG BÁO

- 8.1. Tất cả thông báo và tài liệu giao dịch giữa các Bên được gửi theo địa chỉ nêu trong Hợp đồng này, được lập thành văn bản bao gồm các bản fax, telex có chữ ký của người đại diện có thẩm quyền của các bên được quy định và cho phép trong Hợp đồng này, sẽ có hiệu lực, và sẽ được xem như đã được giao và nhận:
 - (i) Khi chuyển giao trực tiếp và có ký nhận bộ phận hành chính văn thư của bên nhận;
 - (ii) Nếu gửi bằng đường bưu điện, thì ngày gửi đi được coi là ngày theo dấu xác nhận của bưu điện cơ sở nơi chuyển bên nhận coi như đã nhận được nếu thư được chuyển tới địa chỉ nơi nhận trong thời gian từ 7.30h đến 16.30h trong những ngày làm việc;
 - (iii) Trong trường hợp gửi fax, telex trong giờ làm việc đến địa chỉ giao dịch nếu có hồi báo hoặc có giấy xác nhận đã chuyển xong bản fax hoặc telex;
 - (iv) Khi thực nhận nếu gửi phát chuyển nhanh, và trong mọi trường hợp gửi cho các Bên đến từng địa chỉ riêng để thông báo bằng văn bản cho Bên kia trong từng thời điểm của Hợp đồng.
 - (v) Khi thực hiện thông báo qua email.
- 8.2. Các Bên có thể thay đổi địa chỉ cho mục đích của Điều này bằng các thông báo bằng văn bản cho Bên kia.

VII. ĐIỀU 9: LUẬT ÁP DỤNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- 9.1. Việc ký kết, diễn giải, sửa đổi và giải quyết tranh chấp liên quan đến Hợp đồng này sẽ do luật pháp của Việt Nam điều chỉnh.
- 9.2. Mọi tranh chấp phát sinh từ việc ký kết và thực hiện Hợp đồng này được các Bên giải quyết bằng thương lượng, hòa giải. Nếu việc thương lượng, hòa giải không thành, các Bên

nhất trí đưa vụ việc giải quyết tại tòa án có thẩm quyền của thành phố Hà Nội theo quy định của pháp luật. Quyết định của tòa án là quyết định cuối cùng Bên thua kiện sẽ phải chịu án phí.

ĐIỀU 10: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

- 10.1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hợp đồng này có thể được sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh bằng văn bản. Các văn bản thỏa thuận về việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Hợp đồng này (nếu có), sẽ cấu thành một bộ phận không tách rời của Hợp đồng và ràng buộc trách nhiệm đối với các Bên.
- 10.2. Những điều khoản không quy định trong Hợp đồng này sẽ được áp dụng theo quy định của Pháp luật.
- 10.3. Hợp đồng này gồm có **04** (Bốn) trang được lập thành **02** (Hai) bản gốc, có giá trị ngang nhau, mỗi Bên giữ **02** (Hai) bản làm căn cứ thực hiện.

BÊN CHO VAY

BÊN VAY

Số 06/2023/TT-ĐHĐCĐ

Vĩnh Long, ngày 13 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc bồi thường cho Bộ Y Tế theo bản án phúc thẩm

Kính trình : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

- Căn cứ báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã kiểm toán của Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long ("Công ty");
- Căn cứ Bản án phúc thẩm số 196/2023/HS-PT ngày 27/03/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội,

Kết luận:

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: buộc Công ty bồi thường cho Bộ Y Tế số tiền 58.176.112.848 đồng.
- Về các quan hệ dân sự, kinh tế khác: Công ty có quyền yêu cầu các bị cáo và những người thừa kế của bị cáo, các cá nhân, pháp nhân khác có liên quan hoàn trả số tiền Công ty đã bồi thường cho Bộ Y Tế theo quy định của pháp luật. Nếu có tranh chấp, các bên có quyền yêu cầu giải quyết bằng vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc Công ty thực hiện chi số tiền 58.176.112.848 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi tám tỷ, một trăm bảy mươi sáu triệu, một trăm mười hai ngàn, tám trăm bốn mươi tám đồng*) để thanh toán cho Bộ Y tế lấy từ lợi nhuận chưa phân phối của các năm trước.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Văn Sang

Số 07/2023/TT-ĐHĐCĐ

Vĩnh Long, ngày 13 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: thông qua việc xóa nợ trên báo cáo tài chính

Kính trình : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

- Căn cứ báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã kiểm toán của Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long ("Công ty");
- Căn cứ Thông tư 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập và xử lý các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, công trình xây dựng tại doanh nghiệp;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty số 09/2023/BB-HĐQT ngày...../...../2023,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông như sau:

1. Thông qua việc xóa nợ phát sinh trước năm 2015 trên báo cáo tài chính của Công ty với tổng số tiền là 36.162.792.481 đồng (*bằng chữ: ba mươi sáu tỷ, một trăm sáu mươi hai triệu, bảy trăm chín mươi hai ngàn, bốn trăm tám mươi một đồng*).

(Chi tiết danh sách gồm 93 khách hàng theo phụ lục đính kèm Tờ trình này).

Các khoản công nợ này đã trích lập 100% dự phòng nợ phải thu khó đòi và không ảnh hưởng đến báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm của Công ty.

Bên cạnh đó, việc xóa nợ này cũng sẽ chỉ thực hiện xóa trên báo cáo tài chính, bộ phận kế toán công nợ tại Công ty vẫn sẽ thực hiện theo dõi ngoài và thực hiện thu hồi công nợ nếu có.

2. Giao cho Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các thủ tục có liên quan đến việc xóa nợ theo quy định.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Văn Sang

DANH SÁCH CÁC KHÁCH HÀNG XÓA NỢ TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Đính kèm Tờ trình số 07/2023/TT-ĐHĐCĐ**

STT	Tên khách hàng	Thời gian trích lập dự phòng	Số tiền (đồng)
1	Công Ty TNHH Dược Phẩm Thiên Sơn	Trước năm 2015	16.428.897.499
2	Công ty Liên doanh MSC (Lào)	-nt-	6.409.912.464
3	Cty TNHH Dược Phẩm Hải Tâm	-nt-	4.975.554.629
4	MEDICAL SUPPLY Pharm Enterprise (Cambodia)	-nt-	3.416.271.572
5	Drug Sivilay Import Export Co. (Lào)	-nt-	1.310.050.560
6	Công Ty TNHH Minh Anh	-nt-	400.338.997
7	Nguyễn Thị Thanh Chi	-nt-	299.512.008
8	Công Ty Cổ Phần Dược phẩm TW25	-nt-	282.843.612
9	Cty CP DP Trà Vinh (hàng bù)	-nt-	243.024.824
10	Cao Kim Oanh (CN TPHCM)	-nt-	217.551.534
11	Chị Chi (Quầy 10, C9, G/v - Hà Nội)	-nt-	194.675.456
12	Nguyễn Thanh Sĩ	-nt-	189.670.298
13	Quầy thuốc tây 28 - Thái Thị Thanh Thoa (Ninh Thuận)	-nt-	153.536.150
14	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẠC LIÊU	-nt-	139.339.684
15	BS Huỳnh Công Thắng (BVĐK Trà Vinh)	-nt-	119.700.000
16	Công ty TNHH Dược VTYT Phúc Đức	-nt-	99.851.307
17	Dương Ngọc Diệp (TTDP)	-nt-	99.668.645
18	CTY CP DƯỢC LÂM ĐỒNG LADOPHAR	-nt-	93.720.000
19	Bệnh Viện Y Dược Cổ Truyền Vĩnh Long (Nợ xử lý)	-nt-	51.149.551
20	Công Ty TNHH Dược Phẩm THANH ĐỨC PHÁT	-nt-	48.961.695
21	Quầy Thuốc Hải Tường	-nt-	48.604.708
22	Hiệu thuốc số 4 - Vĩnh Long	-nt-	48.407.989
23	Ngô Thị Thu Hiền (TPHCM)	-nt-	48.259.460
24	Nhà thuốc Việt Mỹ	-nt-	43.023.734
25	CÔNG TY TNHH DP HOÀNG VŨ	-nt-	40.595.710
26	ANH ĐIẾP - Hiệu Thuốc Trung Tâm Năm Căn	-nt-	35.000.000
27	Chị Linh (Lào)	-nt-	33.216.120
28	Trần Hoàng Linh	-nt-	30.460.217
29	Cửa hàng F1 - Cty TNHH DP Bồn Nguyệt	-nt-	30.355.912
30	Cty TNHH MTV Dược VTYT Q.Ngãi	-nt-	29.993.255
31	Công ty CP Dược & VTYT Thành Trung	-nt-	29.773.620

32	QUẦY THUỐC DOANH NGHIỆP SỐ 17 (ANH HÙNG) 0914268599	-nt-	29.697.537
33	QUẦY THUỐC TÂY TRÀ MY 0935235232	-nt-	29.000.000
34	CÔNG TY TNHH MTV VTYT SƠN LA - HIỆU THUỐC THÀNH PHỐ	-nt-	28.498.957
35	Cô Thuần	-nt-	28.250.965
36	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VTYT SƠN LA	-nt-	27.155.495
37	ĐẠI LÝ-NGUYỄN T BÍCH THUY- TUỒNG LỘC	-nt-	23.174.000
38	Cty Dược TRAPHARCO (BGT Vận tải)	-nt-	21.023.000
39	Cty TNHH DP Phú Cường	-nt-	20.948.890
40	PPM Company	-nt-	20.880.000
41	Nguyễn Tất Huế	-nt-	20.000.000
42	Sở Y Tế Trà Vinh	-nt-	19.148.803
43	Cửa hàng Dược phẩm Vĩnh Long	-nt-	17.846.691
44	Đại Học Y Dược TP HCM	-nt-	16.480.800
45	Xí nghiệp DP số 34 Đà Nẵng	-nt-	15.600.000
46	Cty TNHH Hướng Dương	-nt-	15.407.199
47	Đại Lý Thuốc số 5 - Khánh Bình Tây Bắc	-nt-	15.260.777
48	BS Hồ Tâm Tính	-nt-	15.215.546
49	Công ty CP Dược Phẩm Mekong	-nt-	13.661.634
50	Trang - Quảng Nam	-nt-	12.339.575
51	QUẦY THUỐC TÂY KIM CHI 0935981986	-nt-	11.557.341
52	Chi Dung - Đà Nẵng	-nt-	11.504.364
53	Cty TNHH DP Ngọc Thành	-nt-	10.237.500
54	Nhà thuốc Minh Ty	-nt-	10.192.625
55	Cty CP Dược phẩm Phú Thọ (Chị Hà)	-nt-	10.000.000
56	Công ty CP Dược Phẩm Trà Vinh	-nt-	9.332.676
57	CÔNG TY TNHH CHẤU Á THÁI BÌNH DƯƠNG	-nt-	9.294.443
58	Cty CP Dược phẩm Phú Thọ (Chị Hằng)	-nt-	9.200.000
59	Chea Chamnan Laboratoine Co,Ltd	-nt-	9.113.911
60	Bệnh Viện Đa Khoa tỉnh Sóc Trăng	-nt-	8.769.914
61	Chị Dung (Chiến)	-nt-	8.699.936
62	Trang	-nt-	8.310.250
63	Nhà Thuốc Bảo Phú	-nt-	6.737.500
64	NHÀ THUỐC TRUNG TÍN 0905728388	-nt-	6.307.684
65	CÔNG TY TNHH DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ ĐẮK NÔNG 05013546349	-nt-	6.304.995

66	Cao Trần Diễm Trang	-nt-	5.395.673
67	Anh Hiền - Chị Tính	-nt-	5.382.347
68	Cty TNHH DP Quang Trung	-nt-	5.047.205
69	Cửa hàng giới thiệu dụng cụ y tế Vĩnh Long	-nt-	4.880.000
70	Đinh Công Phĩ	-nt-	4.659.997
71	Bệnh Viện Đa Khoa Mang Thít (Nợ xử lý)	-nt-	3.366.710
72	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ALPHA	-nt-	3.326.900
73	Chị Liễu (Linh)	-nt-	3.000.000
74	Bệnh viện quân dân y Bình Minh	-nt-	2.560.500
75	Hiệu thuốc Mekophar Vĩnh Long	-nt-	2.451.743
76	Cty Dược và VTYT Kiên Giang	-nt-	1.086.022
77	Đại Lí thuốc tây Huỳnh Thị Diễm Thuý	-nt-	856.643
78	NHÀ THUỐC GIA BẢO 0913432509	-nt-	460.932
79	NHÀ THUỐC DOANH NGHIỆP SỐ 34 (05003850420)	-nt-	418.608
80	NHÀ THUỐC THANH HƯƠNG 0563 835 298	-nt-	383.920
81	NHÀ THUỐC PHƯỚC THIÊN 0905832327	-nt-	377.152
82	NHÀ THUỐC TRẦN HƯNG ĐẠO 0573823951	-nt-	307.165
83	NHÀ THUỐC NHI ĐỒNG (B/S ĐÀO) 0905304031	-nt-	253.948
84	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM THỂ KỶ	-nt-	253.097
85	NHÀ THUỐC HOA KỶ I 0563839999	-nt-	239.098
86	NHÀ THUỐC TRANG	-nt-	170.645
87	NHÀ THUỐC PHƯỢNG 0935044222	-nt-	169.831
88	QUẦY THUỐC TÂY TRUNG TÂM 0914672145	-nt-	151.743
89	NHÀ THUỐC NGỌC DIỆP 0563839386	-nt-	134.539
90	NHÀ THUỐC HỒNG PHÚC 01227522193	-nt-	126.589
91	NHÀ THUỐC HƯNG CHÍNH 0905577790	-nt-	111.663
92	NHÀ THUỐC THỤ HOÀ 0593851041	-nt-	95.931
93	NHÀ THUỐC NHẬT TÂN 0573823969	-nt-	49.662
	Tổng cộng		36.162.792.481

Vĩnh Long, ngày 17 tháng 04 năm 2023

Dự thảo

**QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (sau đây gọi tắt là “**Đại hội**” hoặc “**ĐHĐCĐ**”) của Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long (sau đây gọi tắt là “**Công Ty**”) được tổ chức và thực hiện theo Quy chế sau đây:

ĐIỀU 1. MỤC ĐÍCH

- 1.1. Đảm bảo trình tự, nguyên tắc tổ chức, biểu quyết tại ĐHĐCĐ của Công Ty diễn ra đúng quy định pháp luật và thành công tốt đẹp.
- 1.2. Nghị quyết của ĐHĐCĐ thể hiện ý chí thống nhất của ĐHĐCĐ, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

ĐIỀU 2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

- 2.1. Đối tượng: Tất cả các cổ đông, đại diện theo ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ của Công Ty đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công Ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- 2.2. Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp ĐHĐCĐ của Công Ty.

ĐIỀU 3. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- 3.1. ĐHĐCĐ lần thứ nhất được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% cổ phần có quyền biểu quyết.
- 3.2. Trường hợp không có đủ số lượng cổ đông cần thiết, ĐHĐCĐ phải được triệu tập lại trong vòng 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHĐCĐ lần thứ nhất. ĐHĐCĐ triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.
- 3.3. Trường hợp ĐHĐCĐ lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số cổ đông cần thiết, ĐHĐCĐ lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày dự định tiến hành ĐHĐCĐ lần thứ hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà ĐHĐCĐ lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

ĐIỀU 4. CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- 4.1. Tất cả cổ đông của Công Ty theo danh sách chốt ngày 17/03/2023 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.
- 4.2. Những lưu ý khi tham dự ĐHĐCĐ:

- a. Yêu cầu kỹ thuật: Cổ đông tham dự cần có thiết bị điện tử kết nối internet (máy vi tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác có kết nối internet).
- b. Cách thức thực hiện: Cổ đông truy cập Hệ thống bỏ phiếu điện tử theo đường dẫn: <http://dcl.ato.vn/>, đăng nhập theo các thông tin được cung cấp (thông tin đăng nhập được gửi kèm theo Thư mời họp ĐHĐCĐ) để tham dự ĐHĐCĐ và thực hiện bỏ phiếu điện tử. Trường hợp không nhận được Thư mời họp, Cổ đông liên hệ lại Công Ty để được cung cấp.
- c. Cách thức ghi nhận Cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến: Cổ đông được Hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến khi thực hiện truy cập vào hệ thống bằng các thông tin truy cập đã được cung cấp trong Thông báo mời họp và đã thực hiện: (1) Truy cập tại thời điểm khai mạc Đại hội hoặc (2) Đã truy cập và thực hiện biểu quyết trước khi hết thời hạn biểu quyết.

ĐIỀU 5. ĐOÀN CHỦ TỊCH

- 5.1.** Đoàn Chủ tịch gồm tối đa 03 người, bao gồm 01 Chủ tịch và các thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn và là Chủ tọa ĐHĐCĐ của Công Ty. Đoàn chủ tịch ĐHĐCĐ dự kiến bao gồm các cá nhân sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
01	Nguyễn Văn Sang	Chủ tịch HĐQT/Chủ tọa Đại hội
02	Lương Trọng Hải	Tổng Giám đốc/Thành viên
03	Nguyễn Thị Hoài	Tổng Giám đốc Công ty mẹ/Thành viên

- 5.2.** Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

- a. Điều hành các hoạt động của ĐHĐCĐ theo Chương trình Đại hội được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua;
- b. Hướng dẫn các Cổ đông và Đại hội thảo luận các nội dung có trong Chương trình Đại hội;
- c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
- e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

- 5.3.** Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch: Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

ĐIỀU 6. BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI

- 6.1.** Ban Thư ký của Đại hội do Chủ tọa chỉ định, gồm 02 thành viên. Ban Thư ký chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch. Ban thư ký Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 dự kiến bao gồm các cá nhân sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
01	Phạm Ngọc Hùng	Trưởng ban
02	Trịnh Thị Hường	Thành viên

- 6.2.** Nhiệm vụ của Ban Thư ký:

- a. Giúp Đoàn Chủ tịch kiểm tra tư cách Cổ đông dự họp (khi cần thiết);
- b. Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và gửi thông báo của Đoàn Chủ tịch đến các Cổ đông khi được yêu cầu;
- c. Tiếp nhận, rà soát các câu hỏi thảo luận, các ý kiến của Cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tịch quyết định;
- d. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản Đại hội;
- e. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

ĐIỀU 7. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

- 7.1.** Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 01 thành viên do Chủ tọa chỉ định và được Đại hội biểu quyết thông qua. Ban kiểm tra tư cách cổ đông chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình. Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại ĐHĐCĐ dự kiến bao gồm các cá nhân sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
01	Trần Thanh Huyền	Trưởng ban
02	Lê Thị Thương	Thành viên

- 7.2.** Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

- a. Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.
- b. Trưởng Ban kiểm tra tư cách Cổ đông báo cáo với ĐHĐCĐ tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông dự họp đại diện trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ nhất của Công Ty được tiến hành.

ĐIỀU 8. BAN KIỂM PHIẾU

- 8.1.** Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 01 thành viên do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội biểu quyết thông qua việc bầu. Ban kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 dự kiến bao gồm các cá nhân sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
01	Nguyễn Thị Thảo	Trưởng ban
02	Trương Thị Vân	Thành viên

- 8.2.** Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- a. Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, ĐHĐCĐ khi thực hiện nhiệm vụ của mình;
- b. Xác định chính xác kết quả biểu quyết thông qua bỏ phiếu điện tử tại Đại hội;
- c. Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho Ban Thư ký;
- d. Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm Quy chế hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả kiểm phiếu.

ĐIỀU 9. THẢO LUẬN/PHÁT BIỂU TẠI ĐẠI HỘI

9.1. Nguyên tắc:

- a. Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong Chương trình Đại hội;
- b. Cổ đông có ý kiến đăng ký nội dung thảo luận theo hình thức sau:
 - Cổ đông đặt câu hỏi tại mục “**Thảo luận**” trong giao diện của Hệ thống bỏ phiếu điện tử tại địa chỉ: <http://dcl.ato.vn/> hoặc gửi email về địa chỉ: ly.nnb@dcl.vn (trước giờ thảo luận). *(Các câu hỏi là hợp lệ khi được gửi từ email đã đăng ký trong danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký cung cấp hoặc email do Cổ đông đã đăng ký thông tin với Công Ty).*
 - Ban Thư ký sẽ lựa chọn, sắp xếp các câu hỏi thảo luận của Cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn Chủ tịch.

9.2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông:

- a. Trên cơ sở các câu hỏi thảo luận của cổ đông, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của cổ đông;
- b. Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công Ty trả lời trực tiếp bằng văn bản và/hoặc email.

ĐIỀU 10. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

10.1. Nguyên tắc:

Tất cả các vấn đề trong Chương trình Đại hội và nội dung hợp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai. Cổ đông thực hiện quyền biểu quyết thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử theo địa chỉ: <http://dcl.ato.vn/>

10.2. Bỏ phiếu điện tử:

- a. Cách thức thực hiện quyền biểu quyết
 - Cổ đông lựa chọn một trong ba phương án biểu quyết “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không ý kiến” với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại Hệ thống bỏ phiếu điện tử.
 - Cổ đông tiến hành xác nhận biểu quyết để Hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.
- b. Một số lưu ý đối với biểu quyết điện tử.
 - Trường hợp cổ đông không thực hiện hết các vấn đề biểu quyết theo Chương trình Đại hội thì các vấn đề chưa được biểu quyết được coi là cổ đông không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết vấn đề đó.
 - Trong trường hợp phát sinh các vấn đề ngoài Chương trình Đại hội đã công bố, cổ đông có thể biểu quyết bổ sung. Nếu cổ đông không thực hiện biểu quyết với những vấn đề phát sinh thì xem như cổ đông không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết vấn đề phát sinh đó.
 - Cổ đông có thể thay đổi kết quả biểu quyết (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết); bao gồm cả kết quả biểu quyết bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài Chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng Đợt kiểm phiếu được quy định tại Quy chế này.

10.3. Thời gian bỏ phiếu điện tử.

Thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định như sau:

- **Nội Dung Biểu Quyết 01** (Bao gồm: Chương trình Đại hội; Quy chế tổ chức và biểu quyết tại Đại hội; Thông qua Đoàn chủ tịch, Ban Thư ký, Ban kiểm tra tư cách Cổ đông, Ban kiểm

phiếu) Cổ đông thực hiện biểu quyết từ 09h00 ngày 14/04/2023 đến thời điểm Đại hội thông báo kết thúc việc biểu quyết Nội Dung Biểu Quyết 01.

- **Nội Dung Biểu Quyết 02** (Bao gồm: Các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội) Cổ đông thực hiện biểu quyết từ 09h00 ngày 14/04/2023 đến thời điểm Đại hội thông báo kết thúc việc biểu quyết Nội Dung Biểu Quyết 02.
- **Nội Dung Biểu Quyết 03** (Bao gồm: Thông qua Kết quả kiểm phiếu, Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên): Cổ đông thực hiện biểu quyết sau khi Ban Thư ký đọc toàn văn Biên bản kiểm phiếu, Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đến thời điểm Đại hội thông báo kết thúc việc biểu quyết Nội Dung Biểu Quyết Lần Thứ 03.
- Cổ đông có thể truy cập Hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu từ các thời điểm nêu trên, trừ trường hợp bảo trì hệ thống hoặc lý do khác nằm ngoài tầm kiểm soát của Công Ty. Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ Cổ đông.

10.4. Thẻ lệ biểu quyết

Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công Ty thì phải có sự đồng ý ít nhất 65% số cổ phần có quyền tham dự Đại hội.

ĐIỀU 11. GHI NHẬN KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT

Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung Chương trình Đại hội. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

ĐIỀU 12. BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

ĐIỀU 13. THI HÀNH QUY CHẾ

Cổ đông dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế tổ chức và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể, Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công Ty và quy định của pháp luật.

Quy chế tổ chức và biểu quyết tại cuộc họp tại Đại hội đồng cổ đông này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công Ty biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Văn Sang

PHỤ LỤC HƯỚNG DẪN THAM DỰ TRỰC TUYẾN VÀ BỎ PHIẾU ĐIỆN TỬ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

I. ĐĂNG NHẬP HỆ THỐNG

Quý cổ đông vui lòng truy cập Hệ thống bỏ phiếu điện tử theo địa chỉ: <http://dcl.ato.vn/> để tham dự Đại hội. Click vào mục “**ĐĂNG NHẬP**” trên màn hình giao diện chính.



Quý Cổ đông nhập “**TÊN ĐĂNG NHẬP**” và “**MẬT KHẨU**” được in trong Thư mời họp đã được gửi đến Quý Cổ đông. Trường hợp không nhận được Thư mời họp, Quý Cổ đông vui lòng liên hệ lại Công Ty để nhận các thông tin liên quan (Ms. Ly - 094.345.4563).

ĐĂNG NHẬP

Đăng nhập

II. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

Sau khi đăng nhập, tại màn hình chính, Quý Cổ đông kiểm tra thông tin cá nhân được hiển thị và tình trạng tiến trình Đại hội. Quý Cổ đông thực hiện Click chọn mục “**TIẾN HÀNH**” đối với từng đợt biểu quyết để thực hiện quyền biểu quyết.

Biểu quyết	Thảo luận
PHIẾU BIỂU QUYẾT SỐ 1 - THÔNG QUA CHƯƠNG TRÌNH, QUY CHẾ ĐẠI HỘI, ĐOÀN CHỦ TỊCH VÀ MỘT SỐ NỘI DUNG KHÁC	
PHIẾU BIỂU QUYẾT SỐ 2 - THÔNG QUA CÁC BÁO CÁO TỜ TRÌNH	
PHIẾU BIỂU QUYẾT SỐ 3 - THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI	

Xem kết quả

Tiến hành

Tiến hành

Tiến hành

Đối với 02 Nội dung đầu tiên, Quý Cổ đông được biểu quyết từ 09h00p ngày 14/04/2023.

Với các nội dung biểu quyết, Quý Cổ đông click chọn một trong ba phương án: “**TÁN THÀNH**”, “**KHÔNG TÁN THÀNH**” HOẶC “**KHÔNG CÓ Ý KIẾN**”, sau đó Quý Cổ đông click vào mục:

Gửi biểu quyết

Hệ thống sẽ ghi nhận và lưu lại kết quả biểu quyết.

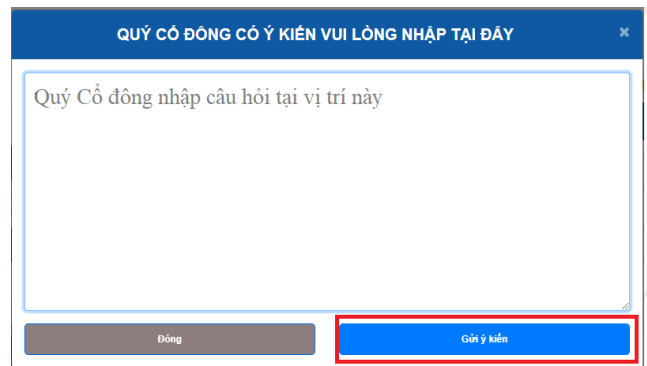
Trường hợp Quý Cổ đông muốn thay đổi các nội dung đã biểu quyết (*chỉ thay đổi được trước khi hết thời hạn biểu quyết do Chủ tọa Đại hội công bố*) thì thực hiện thao tác tương tự như biểu quyết lần đầu. Hệ thống sẽ ghi nhận kết quả cho lần biểu quyết cuối cùng.

III. THẢO LUẬN VÀ GỬI CÂU HỎI TẠI ĐẠI HỘI:

Để gửi câu hỏi cho Đoàn Chủ tịch, Quý Cổ đông click vào mục “**THẢO LUẬN**”, sau đó click vào mục “**NHẬP CÂU HỎI**”. Quý Cổ đông lưu ý, câu hỏi thảo luận chỉ được gửi theo hình thức này hoặc gửi email về địa chỉ: ly.nnb@dcl.vn (trước giờ thảo luận). (Các câu hỏi là hợp lệ khi được gửi từ email đã đăng ký trong danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp hoặc email do Cổ đông đã đăng ký thông tin với Công Ty)



Sau khi nhập xong câu hỏi, Quý Cổ đông click vào mục “**GỬI Ý KIẾN**” để gửi câu hỏi cho Đoàn Chủ tịch





CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Tên Cổ đông:

CMND/ Hộ chiếu/ ĐKKD số:

Số cổ phần sở hữu và đại diện:

STT	Nội dung biểu quyết	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch hoạt động 2023.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh 2022 và kế hoạch kinh doanh 2023.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động 2023.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4	Tờ trình thông qua báo cáo tài chính riêng, hợp nhất năm 2022 đã kiểm toán.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5	Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6	Tờ trình chi thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và đề xuất chi năm 2023.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7	Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán 2023.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
8	Tờ trình thông qua các hợp đồng phát sinh doanh thu, chi phí giữa công ty với những bên có liên quan và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
9	Tờ trình thông qua việc bồi thường cho Bộ Y Tế theo bản án phúc thẩm;	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
10	Tờ trình thông qua việc xóa nợ trên báo cáo tài chính;	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Hướng dẫn: Cổ đông biểu quyết bằng cách lựa chọn đánh dấu “X” vào MỘT trong các phương án: **Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến** cho từng nội dung biểu quyết.

....., ngày ... tháng ... năm 2023

CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN ⁽¹⁾

THAM DỰ PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG (DCL)

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG (DCL)

Tên cổ đông:

CMND (CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD) số: cấp ngày/...../.....

tại

Mã số giao dịch chứng khoán (đối với cổ đông nước ngoài) số:

Chủ sở hữu: cổ phần

Bằng giấy ủy quyền này, tôi xin ủy quyền cho:

Ông (bà)

CMND (CCCD/Hộ chiếu) số: cấp ngày/...../..... tại

hoặc:

☐ Ông **Nguyễn Văn Sang** – Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ Phần Dược phẩm Cửu Long

Ông/Bà..... là người đại diện được thay mặt tôi tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của DCL, với tư cách là đại diện cho tất cả số cổ phần mà tôi sở hữu.

Người đại diện được thay mặt tôi tùy chọn và quyết định đối với mọi vấn đề nêu ra hợp lệ tại Đại hội. Người đại diện đồng ý với nội dung ủy quyền trên và ký chấp thuận dưới đây sẽ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện ủy quyền này.

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long.

....., ngày tháng năm 2023

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

¹ **Chú ý:** Đề nghị Người được ủy quyền mang theo Thông báo mời họp, Giấy ủy quyền, CCCD/CMND/hộ chiếu người được ủy quyền khi tham dự Đại hội.

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long ("**Công Ty**");
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty số 01/2023/BB-ĐHĐCĐ ngày 17/04/2023.

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị ("HĐQT") năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023.
- Điều 2.** Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023.
- Điều 3.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát ("BKS") năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023.
- Điều 4.** Thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2022 đã kiểm toán theo nội dung tại Tờ trình số 01/2023/TT-ĐHĐCĐ với những chỉ tiêu cơ bản của Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Tổng Tài sản	2.105.322.887.503
2	Nợ phải trả	713.665.523.351
3	Vốn chủ sở hữu	1.391.657.364.152
4	Tổng doanh thu	1.036.161.984.911
5	Lợi nhuận trước thuế	141.541.565.371
6	Lợi nhuận sau thuế	112.913.962.533
7	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	111.640.895.900

- Điều 5.** Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và Kế hoạch kinh doanh năm 2023 theo Tờ trình số 02/2023/TT-ĐHĐCĐ với nội dung chính như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:

STT	Khoản mục	Số tiền
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.036.161.984.911 đồng
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	141.541.565.371 đồng
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	112.913.962.533 đồng
4	Trích lập quỹ phúc lợi	2.000.000.000 đồng

5	Trích lập quỹ khen thưởng	1.000.000.000 đồng
6	Lợi nhuận sau thuế giữ lại	109.913.962.533 đồng
7	Cổ tức năm 2022	Không có kế hoạch chia

Lý do không có kế hoạch chia cổ tức: Công ty đang trong giai đoạn đầu tư mở rộng hệ thống sản xuất kinh doanh.

2. Kế hoạch kinh doanh năm 2023:

ĐVT: triệu đồng

STT	Khoản mục	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Tỷ lệ tăng 2023 so với 2022
1	Doanh thu thuần	1.015.686	1.150.000	13,2%
2	Lợi nhuận gộp (hợp nhất)	282.100	373.865	32,5%
3	Lợi nhuận trước thuế (hợp nhất)	141.542	160.023	13,1%

Điều 6. Thông qua việc thực hiện chi thù lao HĐQT, BKS và kế hoạch chi thù lao HĐQT, BKS năm 2023 theo Tờ trình số 03/2023/TT-ĐHĐCĐ với nội dung cụ thể như sau:

1. Chi thù lao năm 2022 :

▪ **Hội đồng quản trị:**

- Số lượng: 05 thành viên.
- Mức chi trả : Chủ tịch: 5.000.000 đồng/tháng, thành viên: 4.000.000 đồng/tháng
- Thù lao được thanh toán hàng quý.
- Tổng chi trả : 230.000.000 đồng (do 1 thành viên từ nhiệm và công bố thông tin tháng 8/2021).

▪ **Ban kiểm soát :**

- Số lượng: 03 thành viên
- Mức chi trả : Trưởng ban: 3.000.000 đồng/tháng, thành viên: 2.000.000 đồng/tháng
- Thù lao được thanh toán hàng quý.
- Tổng chi trả : 84.000.000 đồng.

2. Đề xuất chi thù lao năm 2023: Giữ nguyên như năm 2022 cụ thể như sau:

▪ **Hội đồng quản trị:**

- Số lượng: 05 thành viên.
- Mức chi trả : Chủ tịch: 5.000.000 đồng/tháng, thành viên: 4.000.000 đồng/tháng
- Thù lao được thanh toán hàng quý.
- Tổng chi trả : 252.000.000 đồng.

▪ **Ban kiểm soát :**

- Số lượng: 03 thành viên.
- Mức chi trả : Trưởng ban: 3.000.000 đồng/tháng, thành viên: 2.000.000 đồng/tháng
- Thù lao được thanh toán hàng quý.
- Tổng chi trả : 84.000.000 đồng.

Điều 7. Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính trong năm 2023 theo Tờ trình số 04/2023/TT-ĐHĐCĐ với nội dung chính như sau:

1. Danh sách đề xuất các đơn vị kiểm toán

- 1.1. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
- 1.2. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO
- 1.3. Công ty TNHH Kiểm Toán TTP
- 1.4. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
- 1.5. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam VAE

- 1.6. Công ty TNHH Kiểm toán VACO
- 1.7. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY
- 1.8. Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM

- 2. Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách nêu tại Mục 1 Điều này và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 cũng như soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2023 của Công ty. Đồng thời, giao cho Tổng Giám đốc Công ty ký kết hợp đồng kiểm toán, quyết định các nội dung khác liên quan đến Hợp đồng kiểm toán.
- 3. Trong trường hợp Hội đồng quản trị không chọn được đơn vị kiểm toán theo danh sách nêu trên để kiểm toán, soát xét báo cáo tài chính Công ty, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động lựa chọn đơn vị khác trên cơ sở đảm bảo lợi ích tối đa cho Công ty.

Điều 8. Thông qua các Hợp đồng phát sinh doanh thu, chi phí giữa Công Ty với những bên có liên quan và các nội dung khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông theo Tờ trình số 05/2023/TT-ĐHĐCĐ.

Điều 9. Thông qua việc Công ty thực hiện chi số tiền 58.176.112.848 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi tám tỷ, một trăm bảy mươi sáu triệu, một trăm mười hai ngàn, tám trăm bốn mươi tám đồng*) để thanh toán cho Bộ Y tế theo Bản án phúc thẩm số 196/2023/HS-PT ngày 27/03/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội theo Tờ trình số 06/2023/TT-ĐHĐCĐ.

Điều 10. Thông qua việc xóa nợ phát sinh trước năm 2015 trên Báo cáo tài chính của Công Ty số tiền là 36.162.792.481 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi sáu tỷ, một trăm sáu mươi hai triệu, bảy trăm chín mươi hai ngàn, bốn trăm tám mươi một đồng*) theo Tờ trình số 07/2023/TT – ĐHĐCĐ.

Điều 11. Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT, Tổng Giám đốc Công Ty có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định Pháp luật và Điều lệ Công Ty.

Đại hội đồng cổ đông giao cho BKS Công Ty giám sát, kiểm tra hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc Công Ty trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo đúng Pháp luật và Điều lệ Công Ty.

HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc, các Phòng, Ban, Đơn vị và những cá nhân có liên quan trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Điều 12. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông Công Ty thông qua toàn văn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Nơi nhận:

- Website Cty và CBTT;
- Lưu VP.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Văn Sang